

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Bằng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Nordom, N° 7

閩新省陸

MR. F. N. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 15 AOUT 1912

SỐ 236

NGÀY MỒNG 3 THÁNG BẢY, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:
Mua mỗi 12 tháng 5\$00
6 3\$00
Mua nhiều 12 tháng 8\$00
6 5\$00

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 0\$10

AI MUỐN
Mua nhật trình thì gọi
thờ và bạc phải để nhật
trình LỤC TỈNH TÂN
VĂN - SAIGON

- | | |
|---|---|
| 1 - Cận tự. | 19 - Cách vật luận. |
| 2 - Lập thông tính trong các phần tổng. | 20 - Pháp-quốc sử ký. |
| 3 - Công văn lược lục. | 21 - Feuilleton - Trình tham tiểu thuyết. |
| 4 - Nam-kỳ canh-nông phòng. | 22 - Bản đồ tên chư-vị thông tin. |
| 5 - Văn quốc tân văn. | 23 - Cách tri nhập môn. |
| 6 - Hướng truyền. | 24 - Thơ tin. |
| 7 - Đông-dương thời sự. | 25 - Hoàn cầu địa dư. |
| 8 - Lục-châu thi tiết thực biểu. | 26 - Gia truyền tập. |
| 9 - Lời ước xin của Hội-đồng-quần-hạt. | 27 - Khôi hải. |
| 10 - Một loài cây hữu ích. | 28 - Huyết suy. |
| 11 - Nông hộ lược thuyết. | 29 - Quan hình biện vịnh. |
| 12 - Trung-quốc tân văn. | 30 - Hạng tâu lục tỉnh. |
| 13 - Kim-Vân-Kiều tân truyện. | 31 - Thương trường. |
| 14 - Đưa cảm biệt nói. | 32 - Ông Vệ-hỷ Hồ tiên-sanh. |
| 15 - Học văn môn loại. | 33 - Thơ tin vàng lai. |
| 16 - Hao phí hiệp lực hội. | 34 - Quan tự dạng pháp. |
| 17 - Tổ tụng qui điều. | 35 - Lý tài luận. |
| 18 - Trung-hoa lãnh tự. | 36 - Banque des valeurs. |

TỜ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN CÓ BÁN LẺ :

Tại Sài-gòn : Lục-lĩnh-khách-sạn, Chiêu-nam-lâu, Nam-hồng-phát, Trường-cửu, trước Bason, Bách-hiền có ít tiệm bán thuốc đường Calinat của người Thiên-trước có bán.
Tại Chợ-lớn : tiệm Lạc-an-thành, Vạn-nghi-lân, rue des Marins và tiệm Nghi-tân rue Paris. Cũng có bán lẻ tại n° 7 Boulevard Nordom nữa.

Quán

LỤC TÍNH TÀN VẠN

NHÀ ĐẠI THƯƠNG

DANH HIỆU LÀ

COURTINAT VÀ CÔNG-TY

TẠI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108

KHAI DỰNG NĂM 1885



Tron cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiệu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, sinh lợi nhe nhàn hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cũng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Saigon, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng giặc chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, Lềng tây, thủy ba, nhưng, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vắn vắn...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu «Thonet», giường sắt, nệm, rôm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; Điện đèn chạm khéo lắm và tốt vô song (glace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đẹp hiệu «Bis», giá 55\$00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiểu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu «Hummer» là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chìa khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; đầu thơm, đồ nữ trang, hộp xoàn và thủy tinh; máy nổi hiệu «Pathé» đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hàng.

LỤC - TĨNH - TÂN - VĂN

BULLETIN D'ABONNEMENT

Je soussigné, _____ profession _____
 demeurant à _____ déclare
 souscrire un abonnement au *Lục-tĩnh-tân-văn* pour une durée de (1) _____
 du _____ au _____
 Ci-joint, un mandat-poste de la somme de _____
 montant de cet abonnement.

le _____ 191 _____
 Signature :

Remplir la feuille et l'adresser avec le montant de l'abonnement au Directeur du *Lục-tĩnh-tân-văn*, 7, Boulevard Norodom, Saïgon.

(1) Indiquer la durée d'après le tableau ci-après :

Prix et mode de paiement des abonnements

- 1 an payable en souscrivant en un mandat accompagnant le bulletin ...	5 \$ 00
- 6 mois payables en souscrivant en un mandat joint au bulletin ...	3 00
- 3 mois	1 75

NOTA BENE : Il ne sera pas répondu aux demandes d'abonnement qui ne seraient pas accompagnées de leur montant.

LỤC - TĨNH - TÂN - VĂN

TỜ XIN CHỊU MUA NHỰT TRÌNH

Tôi tên là _____ trước nghề _____
 ở tại _____ giao chịu mua tờ L
 trọn _____ kể từ ngày _____
 tới ngày _____

Tôi gởi theo đây một cái *mandat* số bạc là _____
 y theo giá mua.

ngày _____
 chỗ ký tên:

Xin đề tên họ, chỗ ở, và mua nhựt trình trọn năm hay là sáu tháng, rồi sau này mà gởi bạc cùng tờ này lên tại **Bồn quán Lục-tĩnh-tân-văn số 7, đường Norodom, Saïgon.**

Giá mua và cách thể trả tiền

- 1 năm **trả tiền mặt** (nghĩa là khi gởi tờ chịu mua nhựt trình gởi luôn)
- 6 tháng **mua mặt** (nghĩa là khi gởi tờ chịu mua phải gởi bạc theo)
- 3 tháng **mua mặt**

Mandat và tờ chịu mua nhựt trình phải đề **M. le Directeur du Lục-tĩnh-tân-văn, 7, Boulevard Norodom, Saïgon.**

NOTA : Những giấy gởi xin chịu mua nhựt trình mà không gởi bạc thì không trả lời.

LỤC - TĨNH - TÂN - VĂN

BULLETIN D'ABONNEMENT

Je soussigné, _____ profession _____
 demeurant à _____ déclare
 souscrire un abonnement au *Lục-tĩnh-tân-văn* pour une durée de (1) _____
 du _____ au _____
 Ci-joint, un mandat-poste de la somme de _____
 montant de cet abonnement. _____
 le _____ 191
 Signature: _____

Remplir la feuille et l'adresser avec le montant de l'abonnement au Directeur du *Lục-tĩnh-tân-văn*, 7, Boulevard Norodom, Saigon.

(1) Indiquer la durée d'après le tableau ci-après :

Prix et mode de paiement des abonnements

- 1 an payable en souscrivant en un mandat accompagnant le bulletin	5 \$ 00
- 6 mois payables en souscrivant en un mandat joint au bulletin	3 00
- 3 mois	1 75

NOTA BENE : Il ne sera pas répondu aux demandes d'abonnement qui ne seraient pas accompagnées de leur montant.

LỤC - TĨNH - TÂN - VĂN

TỜ XIN CHỊU MUA NHỰT TRÌNH

Tôi tên là _____ trước nghề _____
 ở tại _____ giao chịu mua tờ
 trọn _____ kể từ ngày _____
 tới ngày _____
 Tôi gửi theo đây một cái *mandat* số bạc là _____
 y theo giá mua. _____
 ngày _____
 chỗ ký tên: _____

Xin đề tên họ, chỗ ở, và mua nhựt trình trọn năm hay là sáu tháng, sau này mà gửi bạc cùng tờ này lên tại **Bồn quán Lục-tĩnh-tân-văn số 7, Saigon.**

Giá mua và cách trả tiền

- 1 năm trả tiền mặt (nghĩa là khi gửi tờ chịu mua nhựt trình gửi luôn)
- 6 tháng mua mặt (nghĩa là khi gửi tờ chịu mua phải gửi bạc theo)
- 3 tháng mua mặt

Mandat và tờ chịu mua nhựt trình phải đề **M. le Directeur du 7, Boulevard Norodom, Saigon.**

NOTA : Những giấy gửi xin chịu mua nhựt trình mà không gửi bạc không trả lời.

NĂM THỨ SÁU, SỐ 236

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

*Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa*

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50

6 tháng.. 3 00 — 7 50

3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00

6 tháng 8 00

3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhưt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** mà thôi . . . Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dặng, nên từ này dặng bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sá c h

CẦN TỰ

Kính lời,

Cho chư Quán-tử trong các châu các quận dặng tường: Chư-tôn cũng rõ từ bốn năm nay Bồn-quán không nệ tốn công, chả sờn hao của, mà mở mang tờ báo-chương này, dặng có chỗ cho Chư-tôn trước là tiêu-khiển, sau là thấy nhiều việc của các nước văn-minh bày vẽ, dặng hưởng sự sung-sướng dưới thế này. Nay Bồn-quán đang lo mở mang thêm nữa cho mỗi tuần trong báo-chương có

luận đủ các việc cùng là vẽ hình cắt nghĩa cho mau hiểu văn vân.

Nói cho phải, đầu đầu đều vui lòng gởi thơ đến mà mua nhựt-trình. Nhưng Bồn-quán có chỗ phiền một việc, là nhiều người *tán tận lương tâm*, cả gan chặn đoạt nhựt-trình của Chư-tôn. Y như lời Bồn-quán quyết định tuần rồi, Bồn-quán đã đến cáo báo cùng quan trên, thì Ngài hứa sẽ châu-tri xin các quan chủ-tỉnh giới trừng việc tệ ấy.

BỒN-QUÁN.

LẬP THÔNG TIN TRONG CÁC PHẦN TỔNG

Kính lời cho Chư-tôn trong các châu các quận dặng tường:

Nay Bồn-quán muốn lập trong mỗi phần tổng cho có 1 người dặng tin cậy dặng làm thông-tin, trước cho Bồn-quán hay việc thời-sự, sau là lo bán nhựt-trình mỗi đồng-bạc ăn huê-hồng 0 \$ 20.

Hoặc ai muốn rao báo việc chi mà cậy thông-tin gởi lên cho Bồn-quán, thì cũng dặng ăn huê-hồng 20 %.

Như vị nào muốn lãnh chức này, xin hãy xin ông xã sỏ tại làm chứng rằng mình là người đáng tin cậy, nhận một ký tên cho phân minh, gởi lên cho Bồn-quán, thì Bồn-quán sẽ hồi âm đình điều lệ theo, cứ y đó mà thi hành các việc.

Định đến 31 Aout bải thầu đơn.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

Lập bực trung-học nội côi Đông-Dương tại thành Hànội

(Enseignement secondaire en Indochine)

Hôm nay đã nhất định sửa trường Paul Bert lại cho đúng bực trung-học. Bởi ấy có một tờ Chấn-trị của quan Tổng-thống Đông-Dương toàn-quyền đại-thần gởi cho quan Thống-đốc và các quan Thống-sứ như vầy:

Ta xin tỏ cho Chư-tôn rõ ràng: kể từ ngày khai trường tới đây, thì các lớp thuộc về Thủ-đăng và Thứ-đăng cho đến lớp mới vào trường Paul-Bert tại Hànội đều lập theo Trung-học Pháp-văn.

Những các lớp Thứ-Đăng đều phải có giáo-sư là Cách-trị cũ-nhơn xuất thân hoặc Văn-tự cũ-nhơn xuất thân sẽ xin bèn Chánh-quốc cho phép thi bằng-Tử-tài tại Hànội cuối học-niên 1912-1913.

Qua học-niên 1913-1914 thì mới mở thêm các lớp dạy toán-pháp và dạy cách-vật-luận dặng đủ cho học-trò học mà thi bực đệ-nhị thi Tử-tài. Số tiền dự-định đã ghi vào tờ phổng vay còn dang gởi về cho Cơ-mật-viện xét dặng cắt một cái Trung-học-đường rộng lớn mà thế cho trường Paul-Bert đang thi tại Hànội, là chỗ phong-thổ rất tốt hơn cả trong cõi Đông-Dương, đặng lập trường lớn.

Ta lại định cho học-trò Bồn-quốc dặng vào đóng tiền mà học trong các lớp trường Paul-Bert này cũng như học-trò langsa vậy. Đường ấy thì những nhà thế-gia Bồn-quốc mới có chỗ mà cho con học hành đúng bực, khỏi gởi qua Đại-Pháp-quốc.

Song muốn cho khỏi những học-trò chưa biết chi hết chẳng đủ sức học, hoặc lớn tuổi quá mà ào vô chậ

trường thì phải định cách chăm học-trò Bồn-quốc.

Vả tiếng Langsa là tiếng dùng mà dạy-dỗ trong trường thì người Bồn-quốc nào muốn vào học, ít nữa phải hiểu tiếng Langsa cho đủ mà học. Dầu cho các lớp sơ học cũng phải vậy mới dặng. Hễ khi muốn vào học đó thì phải học tiếng Langsa trước nơi các trường ngoài có dạy tiếng Langsa và tiếng Bồn-quốc trong Đông-Dương đã.

Lại số tuổi trôi hơn hết của các trò trong mỗi lớp đều định như sau đây:

Các lớp sơ-học

- Nam thứ nhất phá-ngụ : dưới 9 tuổi, kể đến ngày 1^{er} Octobre mới được.
- Nam thứ nhì phá-ngụ : dưới 10 tuổi, kể đến ngày id.
- Lớp tam phá-ngụ : dưới 11 tuổi, kể đến ngày id.
- Lớp bực phá-ngụ : dưới 12 tuổi, kể đến ngày id.

Các lớp trung-học

THỨ ĐĂNG

- Lớp sáu: dưới 13 tuổi kể đến ngày 1^{er} Octobre.
- Lớp năm: dưới 14 tuổi id.
- Lớp tư: dưới 15 tuổi id.
- Lớp ba: dưới 17 tuổi id.

THỨ ĐĂNG

- Lớp nhì: dưới 18 tuổi kể đến ngày 1^{er} Octobre.
- Lớp nhất: dưới 19 tuổi id.

Muốn chăm một trò vào lớp nào trong trường, thì phải hạch trả ấy về các bài vở dạy theo lớp dưới kể đó cho thông, mới dặng, trừ ra lớp phá-ngụ năm thứ-nhứt thì khỏi bị hạch mà thôi.

Sở tiền về sự học nơi trường Paul Bert thì định như vầy:

Lớp nhứt mỗi tháng.	10 \$ 00
Lớp nhì.	9 00
Lớp ba.	8 00
Lớp tư.	7 00
Lớp năm.	6 00
Lớp sáu.	5 00
Các lớp sơ học.	» »

Phải thêm vào những số phí học ấy, giá tiền cơm: cứ mỗi bữa học trong

là 20 \$ 00. Mỗi bữa học trưa ở trong trường tối về thì 12 \$ 00 và mỗi bữa học ở ngoài mà có người ta coi sóc trong các lớp trung-học (từ lớp nhứt cho đến lớp sáu) thì 2 \$ 00.

Những các đơn xin nhập trường phải gởi cho quan Đốc-học-chánh Hàn-ội trước ngày 1^{er} Septembre; hoặc ai muốn hỏi thăm đều chỉ cho rõ thì cũng gởi thơ cho quan ấy.

NAM-KY CANH-NÔNG PHÒNG

(Agriculture)

Bồn-quán đã dọn lại mà ấn-hành những lời bàn-linh trong kỳ nhóm ngày 2 Avril. Rồi Bồn-quán lại đón các lời Lục-châu-thi tiết thực-biêu cho chư khan-quan rõ các điều Nông-vụ trong Nam-kỳ.

Nay Bồn-quán xin lược ra đây các Công-vụ-khoan trong tuần ba tháng đầu năm 1912 cho chư-công nhân làm:

Trong Canh-nông phòng quân-cáo đã ấn hành:

1^o Một lời-nghị định chia số hồ-tiêu dặng miêng thuế trong quân-hạt.

Theo lời nghị này thì chủ vườn tiêu phải vào một lá khai cho số đệ-cuộc thửa nhập Thương-chánh nơi chỗ mình ở đó mà khai rõ ràng: mình có dặng mấy màu tiêu, trong mỗi màu dặng mấy nọc có trái đều, mấy nọc có trái mới phân nửa và mấy nọc chưa trái; lại phải lấy bình-phân cái số trái đã hái dặng trong ba năm trước đó mà đem-vào lời khai nữa.

Các quan Giám-thâu sẽ đem vào sổ mấy lời khai ấy và mỗi năm hề qua đến ngày 1^{er} Février thì thôi vào sổ nữa.

Rồi thì có một hội của Nhà-nước phái ra đến tại chỗ, mà xét xem trước mặt người chủ-vườn, dặng tu-bộ mấy miêng vườn đã khai ấy.

Người ta bèn lấy số tu-bộ đó mà tính chia số thuế-chuẩn ra, đoạn mới làm sổ những chủ-vườn nào dặng miêng-thuế và định số miêng-thuế ấy là bao nhiêu.

Quan Đệ-cuộc Giám-thâu sở Thương-Chánh ở tại chỗ ấy bèn phát một tờ thổ sản-chứng (Certificat de producteur) cho các chủ-vườn, mà có chỉ rõ sự miêng-thuế và số dặng miêng-thuế đó.

Mỗi chủ-vườn dặng phép xin trích-lục tờ thổ-sản-chứng ấy mấy bản cũng dặng, tùy theo ý mình tính phân ra làm mấy kỳ mà chở tiêu mình đi bán.

Những máy kỹ cỡ nhỏ phải có ghi vào sổ *nhật-ký* để tại *hàng Thương-Chánh*, trong sổ ấy mỗi người đều có biên riêng ra rõ ràng số tiêu chờ đi và số tiêu đã hái mà đóng miếng thuốc.

Chẳng hề phát *thổ-sản-chứng-khoản* (certificat de producteur) trọn số, hay là *trích-lục thổ-sản-chứng-khoản* mà dưới 10 kilos. Phép tính mấy phần lẻ trong tờ ấy thì hệ trên 500 grammes đều kể là một kilo, còn dưới 500 grammes thì bỏ.

Những *thổ-sản-chứng-khoản* đều đem ra mua bán cũng như hàng-hóa vậy và phải có lời cước ở *đàng sau*.

Muốn xuất-cảng số tiêu miếng-thuế về *Đại-Pháp* thì phải đem đến cửa *Saigon* mà xuất cảng.

Những *cần-nguyên-chứng-khoản* (certificat d'origine) để mà chiếu-trình cho *đăng* miếng-thuế thì số *Thương-Chánh* tại *Saigon* sẽ phát cho những kẻ chờ tiêu xuất cảng đó, là khi nào kê ấy có đem nạp cái *thổ-sản-chứng-khoản* cả.

Còn những tiêu nờ ngoài cái số miếng-thuế mà chờ qua *Đại-Pháp* hay là ra *Ngoại-quốc* thì số *Thương-Chánh* các cửa đã khai ra cho việc xuất cảng tiêu trong *Nam-kỳ* và trên *Cao-Mang* được phát *cần-nguyên-chứng-khoản*. Song trong ấy phải có cước một câu chữ đó như vậy:

« Tiêu không đóng miếng-thuế thuộc địa, đã định theo luật ngày 31 Décembre 1909. »

Những kẻ nào khai không ngay thẳng hầu cho được *phần chuẩn-thuế* cho nhiều, thì sẽ bị phạt vạ từ một quan cho đến 15 quan và phạt tù từ 1 ngày cho đến 5 ngày hay là phạt vạ mà khỏi tù hoặc phạt tù mà khỏi vạ.

Nếu còn tái phạm thì hai hình phạt ấy sẽ chồng lại mà phạt một lần.

Những điều-lệ nào trái với lời-nghị này thì đều hủy hết.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes Havas)

Trung-hoa — Tôn-dật-Tiên đang lo tính tại Thượng-hải *đăng lập* một cái ngân-hàng *Trung-huê* và *Ngoại-quốc* vốn năm chục triệu

Bộ-binh đã định thi-hành *hàng-hữu* cái lời *phông* định về sự *điền* lĩnh trong *Trung-quốc*.

Viên-thê-Khải ra lệnh phải để công-tang 27 ngày cho *đức Hoàng-đế Minh-trị* bên *Nhật-bôn* đã *tháng-hà*.

Tấn-sĩ Morisson đã nhậm chức *mưu-sĩ* giúp *Giám-quốc* *Trung-huê* năm năm.

Tháng *octobre* tới đây người sẽ lãnh chức

Đức-quốc. — Tại thành *Bochum* bên *Đức-quốc* *Mối-khoản* (mỏ than) *Lothringen* nổ, *tàu* *mạng* *sanh* *lĩnh* rất nhiều.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Đức vua I-pha-nho bị tòa tại thành Saint-Gaudens đòi xử

Chư khan quan còn nhớ chứ !

Là chuyện ông *Sabène*, xã-cựu làng *Cazarilh* thuộc về tỉnh (*Haute Garonne*), trước khi chết trong nhà-thương *cuồn-phong* thì có di ngôn *đăng* gia tài được 2 triệu rưỡi quan và *lạm-phong-qui-tộc* lại cho *Đức vua I-pha-nho*.

Bởi vậy chọ nên em gái ông xã này, ngày nay đã *khánh-kỷ* sở hữu, *túi* *trống* tiền không, cho nên chị ta mới *đam* đem mà *kiện* *đăng* *danh* gia tài ấy lại. Nhưng mà quan *Trang-sư* của *Đức vua* đã *lâm* một tờ mà xin *nhập* của cái ấy vào *kho* rồi.

Nay có lời người em gái ông xã *chẳng* *đang* an gia tài ấy xin, cho nên quan *tòa* tại thành *Saint-Gaudens* cho *Trưởng* *tòa* mới *Đức vua* đến ngày 29 *Juillet* 1912, *lâm* *giả* *hầu* *kiện* tại *tòa* *sơ* đã nói trên đây.

Một cây súng lạ — Thấy trong một tờ nhật-báo bên Hoa-lang-quốc nói rằng

Có ông quan võ kia mới bày ra một cây súng rất lạ, là lẽ khi nào mình nhắm chắc trúng thì bắn mới nổ cho.

Có lẽ quan *bình-bộ* *thượng-thor* *Langsa* *đang* *thương-nghĩ* việc mua *súng* ấy với người *tiên-chế* này.

Các thợ *san* nên *gởi* *thờ* qua *Hoa lang* mà mua chơi.

Một cây *súng* mà *chẳng* *chịu* nổ trên tay của một tên *bắn* *dở* thì há *chẳng* *lạ* sao, há *chẳng* *quí* *sao*, như là cho *mấy* *kẻ* *hủy* *đi* *bắn* *chìm* trong *lối* *xóm* *lắm*.

Caoutchouc (cao-su) giả.

Quan *Lương-y* *Hoa-lang-quốc* tên là *Vander Heyden*, *lâm* *giáo-sư* đã *thăm* *niên* *rồi*, tại một *trường* *Quốc-tử-Giám* bên *Nhật*, mới *lấy* ra một *thứ* *cao-su* *giả* mà *tánh-chất* cũng *túng* *tiệm* với *cao-su* *thiệt*.

Cao-su giả này dùng cả *tươi* mà *lâm* *cốt*.

Lấy cả *tươi* mà *quét* như *lâm* *chả* *vậy* *rồi* bỏ vào *thập-ngũ-phần* chỉ *bá* *cao-su* *thiệt* và *nhờ* một *vật* *khắc* *nữa* (*vật* này người *tiên* *chế* *giấu* *tên*) mà *luyện* *thành* một *thứ* *cũng* *mềm* *cứng* *giai* như *cao-su* *thiệt* *vậy*.

Giả *cao-su* *giả* này rẻ hơn *cao-su* *thiệt* *nhiều* *lắm*.

Cao-su giả của *giáo-sư* *Vander Heyden* này đem ra mà *độn* *chế* cũng như *cao-su* *thiệt* và nó *chịu* *hơi* *nóng* *đặng*.

Những cái *vật* *hiệp* *lại* mà *lâm* *cao-su* *giả* *đầy*, khi *lấy* *cao-su* *rồi*, còn *cái* *cần* *động* *lại* đó, thì *lại* *có* *thể* *rút* *ra* *đặng* *một* *vật* *như* *trống* *trống* *hột* *gà* *vậy*.

Đang *thi* *đầy* *tại* *Hoa-lang-quốc* *có* *lập* *một* *cái* *lò* mà *lâm* *cao-su* *giả* *ấy*.

Chim ác-là để trứng vàng. — Tại làng *Theix* có hai *đứa* *chăn* *chiến* *tum* *đặng* *trứng* *bằng* *vàng* *trong* *ò* *chim* *ác-là*. Số là ngày nọ hai *đứa* *ấy* *rủ* *nhau* *đi* *bể* *ò* *chìm*, nó *thấy* *trên* *cây* *Lão-tông* *có* *một* *ò* *chim* *ác-là*, thì *trèo* *lên* *bắt*. Tò ra không *có* *trứng* *nào* *hết*, mà *được* *một* *cái* *bóp* *hàng* *da* *củ* *mềm* *chỗ* *khóa* *gài* *bị* *sét* *đóng* *chẳng* *biết* *là* *mấy* *lớp*, hai *đứa* *xúm* *nhau* *mở* *không* *ra*, mới *đem* *bóp* *ấy* *cho* *anh* *thợ* *rèn* *mở* *giùm*, *chừng* *khui* *ra* *đặng* *thi* *thấy* *trong* *ấy* *có* *2.800* *quan* *tiền*.

Người ta *thường* *thấy* *giống* *chim* *ác* *là* *nó* *hay* *gắp* *đồ* *trong* *nhà* *những* *lả* *cà* *rá*, *ngọc* *v. v.* mà *đem* *bỏ* *trong* *ò* *nó*.

Nhờ chó mà tìm *đặng* *đứa* *sát* *nhơn*.

Mới đây người ta có gặp trên đường *Baud*, ở *Pontivy* một cái *tử* *thi* của tên *Jules Jacob*, là người *lâm* *công* *tai* *Plumeliau*.

Tên này bị *đam* *hai* *vít* *dao* *uoi* *cuống* *họng*.

Khỏi hai *bữa* *mới* *tìm* *được* *đứa* *sát-nhơn* là tên *Marie Lecorre*, 19 *tuổi*, *lâm* *nghe* *thợ* *hồ*.

Cách *tìm* *đặng* *đứa* *lung* *phạm* *này* *rất* *tinh* *có*, *đặng* *thuật* *lại* *đầy* *cho* *chư* *khán* *quan* *nhòm* *lắm*.

Nguyên *ngày* *gặp* *đặng* *cái* *thầy* *tên* *Jacob*, cũng có *gặp* *con* *chó* của nó *nằm* *gần* *một* *bên* mà *ngài* *giữ* *xác* *chủ*, *đường* *như* *không* *muốn* *cho* *quan* *tòa* *tới* *gần* *tử* *thi* *mà* *xem*. Bởi *ấy* *quan* *tòa* *nghe* *chắc* *là* *con* *chó* *này* *có* *duyên* *cờ* *chỉ* *đầy* *với* *đứa* *sát* *hại* *chủ* *nó*, *bên* *đay* *đem* *quần* *áo* của *mấy* *người* *bị* *nghe* *về* *tội* *ác* *ấy*, *đưa* *ra* *trước* *mặt* *con* *chó*, *song* *nó* *chẳng* *tổ* *dấu* *chỉ* *lạ*, *một* *năm* *an* *tĩnh* *như* *thường*.

Các *quan* *liên* *đay* *đắc* *chó* *đi*, *tính* *cờ* *qua* *ngang* *nhà* *tên* *Lecorre*, *con* *chó* *vùn* *chờm* *nhảy* *la* *sủa* *trung* *bình*. *Quan* *tòa* *bèn* *vô* *nhà* *tên* *Lecorre* *mà* *đáo* *soát* *cùng* *khấp*, *chừng* *mở* *tử* *ra* *thi* *gặp* *một* *cái* *quần* *bị* *chó* *xé* *rách* *nhiều* *nơi* *và* *có* *vấy* *màu* *đỏ* *lôm*. *Con* *chó* *thấy* *bèn* *nhảy* *táp* *cái* *quần* *mà* *cắn* *cứng* *trong* *miệng*.

Quan *tòa* *dụng* *cờ* *ấy* *mà* *cật* *vấn* *tên* *Lecorre* *nó* *liên* *cung* *khai* *rằng*: *nó* *đã* *chặn* *tên* *Jacob* *tại* *góc* *đường* *Baud* *mà* *sát* *hại*, *đặng* *rửa* *hờn*

về một sự cứu kia, song nó không chịu xưng nói là tích gì.

Sự dị đoan sanh đại ác. — Có một đám sát nhơn tại tỉnh Nabeul (Na-bon).

Đưa con trai của tên Arabe kia bị bệnh đau nặng, cha nó bèn giết một đứa con gái bần-thô mình, lấy máu mà cho con uống, đáng cho mau lành bệnh.

Bởi đó cho nên, cách mấy ngày rày, nàng Mania bèn Mohamet biệt tâm, biệt tích, chẳng biết dấu tìm. Các quan tuần thành bần-thô dạy tra xét, may nhờ có đứa đầy tớ của tên Arabe Najar khai rằng: Chủ nó khiến nó chôn một cái trư thì con nit nơi góc cây Cam và có cho nó một tram quan tiền mà đến công khó nhọc ấy.

Lấy lời khai ấy vừa xong, quan tuần thành bèn dạy đao chỗ ấy lên, thiệt quả có thấy của đứa nhỏ y như lời khai, nơi bàn tan lại có vết tích.

Đến khi đối diện thì tên sát nhơn bèn chối hết. Kế đó có một con mồi cái khai rằng: « Hôm chiều ngày sát nhơn đó, thì nó có đến mà tham tên Mohamet Najor và có thấy thấy đứa con gái ấy. Nó lại có hỏi tham con gái chủ nhà, thì nàng trả lời rằng: Nàng Mania đã chết rồi! Mẹ tôi lấy đã đập đầu con nhỏ ấy, lấy máu đựng trong bồn mà cho anh tôi uống. Anh đau nom rày, bẻ uống máu ấy thì bệnh lành như xưa chẳng còn du ốm chi nữa. »

Con mồi nói vừa dứt lời, các quan bèn dạy bắt hết ke phạm nhơn mà giam lại.

Thiệt đám sát nhơn này coi ra tay lam hung ác, làm cho cả xứ động lòng thương xót và muốn bôn thân hành hình quân độc ác ấy.

Đoạn linh xét trong nha tên tội phạm, thì tìm dạng trong lò xương cốt người chang biết bao nhiêu, các quan bèn đề quyết rằng thườ nay nó sát hại đã nhiều mạng rồi.

Giết ruồi chó quên tuyệt rệp. — Rệp là một giống hay truyền nhiễm những bệnh dơ dạy hôi hám (phat-xu-khi).

Chẳng phải là hình dạng nó xấu xa mà thôi, nó lại cắn đau, ngứa, lam cho nhiều người chịu da không nổi. Hễ giết nó thì bay mùi hôi hám khó chịu, bởi vậy cho nên người người đều cho nó là một con thú hay truyền nhiễm bệnh này bệnh kia cho chúng ta cũng như chí, kiền, cũng nhiều loài độc khác vậy. Ấy vậy hễ đau hạch ma chết cũng là đau rết thì thường thường bởi bị rệp cắn mà ra.

Vì có ông Kloduitzky đã tìm dạng trong bụng trùng ấy những loài tế-vi chi trùng sanh ra rết mà nhiễm hại chúng ta. Còn bệnh nổi hạch thì có ông Jordansky, cũng đã tìm dạng loại độc ấy trong bụng rệp.

Trong xứ ta thường hay đau hạch cũng là đau rết mà bỏ mình. Ấy cũng bởi rệp mà ra. Đã vậy mà nó còn truyền nhiễm nhiều bệnh khác nữa. Vậy thì chúng ta hãy kiểm thể mà giết tuyệt những loài độc ấy thì là đều rất ích lợi cho mọi người.

Người sống lâu hơn hết. — Tại làng Koki, gần thành Odessa, có một người nha-quê kia tên là Khubza chắc sao mình cũng sống đến 200 tuổi.

Ông già này sống tới một tram bốn mươi một tuổi mới tạ trần.

Trong 15 nam sau đây, ông dùng tính những rau, cỏ, mà độ nhứt. Tuy gia bực đồ mà hay hút thuốc điều luôn.

Vậy chớ có phải ông an rau, cỏ, hút ông điều mà dặng sống lâu như vậy chăng?

Nay ông dặng 1 tram bốn mươi một tuổi rồi, ra khỏi lòng mẹ hồi nam 1771!

Ông ghiên hút ông điều trước khi Chư-hầu công luận bèn Langsa trong nam 1789. Tuy ông đã sanh trước đời Cách-mạng, nhưng mà khoi của ông hút thuốc thườ nay cũng chẳng bằng khoi sung bản nhau hồi đời Cách-mạng.

Người đi máy bay còn thơ ấu. — Người thơ ấu kia đi máy bay tên là Hellear, mới nên ba tuổi.

Hôm ngày 10 Mai này vì nó đòi hoài nên cha nó đem nó lên trời mà chơi.

Bởi vậy cho nên mới bồng nó lên máy, bay bổng lên trên không, đến chừng máy bay lên cao, nó bèn vui cười hớn hở và lại nói rằng nó có thấy Đức-chúa Jésus ngồi trên mây!

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

SAIGON

Giá bạc (Taux de la piastre)

AOUT	8 9 10 11 12 13					
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hàng bạc Đông-Dương	2.46	2.48	2.49	2.49	2.48	2.48 1/2
Hàng Hồngkong Shanghai	2.47	2.48	2.49	2.49	2.49	2.49
» Chartered Ban.	2.47	2.48	2.49	2.49	2.48	2.48 1/2
Kho Nha-nước	2.45	2.45	2.45	2.45	2.50	2.50
Giá lúa	\$ 0.00	\$ 0.00	\$ 0.00	\$ 1.75	\$ 1.90	\$ 1.90

Một đám cưới lớn không thành sự. — Mới đây có nhiều người An-nam có đạo ở chung quanh Châu thành Saigon, đồn dậy trời rằng có hai nhà vào bộ Langsa sẽ cưới gả con trọng thể lắm. Đã có nạm tờ rao tại Xả-táy và tại hai nhà thờ bần-sở.

Nay nghe đã rả rời rồi, vì bởi không thuận nhau trong việc làm hôn thờ cho nên mới ra cuộc lỡ dở như vậy. Khả tiếc vậy!

Chợ Saigon. — Thườ trước các bạn-hàng đều trả tiền-chở nơi chợ Saigon theo s thùng mà thoi, mà thùng ấy thì đã định chẳng lớn quá bảy tấc rưỡi Langsa bề kinh-tám. Song lần lần các bạn-hàng bèn sắm thùng lớn vô cùng dặng cho khỏi trả tiền hai ba thùng. Bởi vậy Hội-đồng mới định từ này về sau, phải trả tùy theo chỗ choán ấy lớn nhỏ, chớ không kể thùng nữa.

Gai vòng góp tiền chớ chung-quanh chợ sẽ nổi lớn hơn, thì các nghị-viên cũng đã ưng chịu rồi.

Theo lời nghị quan Tổng-thống Toàn-quyền Đông-dương ngày 2 Aout 1912 định từ ngày 16 aout 1912 sẽ mở thêm hai nhà điền-thờ nhánh tại Lấp-vò và Chợ-mới về hạt Long-xuyên.

— Tòa nhà nước xử việc cai trị mới mở hội xử vụ ông Bùi-văn-Kiên cùng nội phe kiện về sự tuyên cử ông Trần-trình-Trạch làm hội đồng quan hạt.

CHỢ-LỚN

Xe lửa Saigon Chợ-lớn mới cán 2 con bò gần ranh Saigon Chợ-lớn, rồi đem chôn tại Nha-thương cảm có linh tuần thành chứng kiền.

Sốt-răng. — Linh sơn đảm bắt được ha, đưa an trộm đã bị tòa phạt rồi, nay còn tại phạm an cấp quần áo, chèo, giẫm ván ván.

MYTHO

Tên Huỳnh-van-Sum có nghề ăn cắp vịt đã bị tòa phạt ít tháng tù rồi. Nay mới bị giải lên tòa nữa vì tội tái phạm.

ĐẠINGÀI

Tên Cao-văn-Thanh, linh tuần thành, ở Đại-ngài sẽ bị phạt về tội đánh một người hương chức trong lang tên là Nguyễn-văn-Thi.

LAOS

Quan Thống-sứ Lèo mới tư diển tin cho quan Tổng thống toàn-quyền hay rằng chiếc sà-lúp Lagrandière hãng Langsa Est-asiatique mắc cạn gần Vientane xa Leo 60 kilômét, quan Thống-sứ hết lòng cứu cấp. Song vì nước kém lắm bề cứu cấp bất tiện.

Có tin xuống nói tàu bị cạn trên cồn cát chờ nước nổi sẽ chạy được.

LỤC CHÂU THÌ TIẾT THỰC BIỂU

(Situation économique)

Trong các tờ chương trình của Chủ-tỉnh tư cho quan Thống-đốc Nam-kỳ, ta đã xem rõ ràng thì tuy mùa màng chẳng được tốt, chợ không đủ cơ mà làm cho thiên hạ sợ sệt trong lúc đầu năm nay.

Quả cũng có nhiều chỗ gặt chẳng đặng một hột lúa, hoặc có làng gặt được chóc đỉnh mà cũng có nơi gặt được khá và chẳng thiếu gì chốn trúng mùa như thường.

Phàm hề trúng mùa như thường thì một phần lúa gạo nhiều hơn hết phải bán ra ngoại-quốc, còn dư lại bao nhiêu cũng đủ nuôi trong mấy tồng vô phước, bị thất phát, chẳng có đủ lúa mà ăn cho giáp mùa tới.

Sau này ta cũng có được tin các nơi gởi lại nói rằng: qua tới tháng Mai trời mới khỏi sự mưa chầm rây cho đến tháng Juin thì mới mưa đều trời, song cũng còn một hai chỗ chưa được gởi nhuần theo ý.

Việc mạ mống rất trễ, làm cho thiên hạ phải lo sợ, cả Lục-Châu bắt mạ trễ hết một tháng. Mà khá! nói cho phải, nhờ sự cần cần của nhà nông-phu cho nên đám mưa nào xuống, thiên hạ cũng thừa được luôn đặng mà dọn cỏ cây đất, tuy mưa chẳng đều trời, chợ đầu đầu cũng đã rồi ráo ;

Nay đang dọn đất mà cấy, còn mạ thì coi cũng đã có mã, sẽ có đủ mà cấy chẳng sao.

Nếu phong vô thuận thời, nắng mưa nhằm lối, thì sự làm ruộng đã trễ cũng sẽ bắt lại kịp và trong cây qua tháng 11 cả xứ đặng no thài.

Tuy vậy mặc lòng, chớ từ đây đến đó cũng còn dài ngày, ta phải lo dự bị quan phòng, nhìn nhúc chén gạo, bạc com, như là trong các tồng, các miền, chẳng có trồng những cây, trái mà đỡ ngặt. Ta chẳng hề sợ mồn hơi nhọc sức nhắc nhở sự này luôn: nếu chỗ nào mà bơ thờ, chẳng lo trồng tĩa nhiều món thì là một điều rất đại ác, sự bơ thờ ấy nó làm mình lỗi đạo làm cha, làm cha, vì sự biếng nhác bơ thờ, mà vợ con phải cơ hàng khiếm thạp.

Đã lỗi đạo làm cha, làm chồng, thì chớ khá thói trúc, một phải trí quá tất cãi.

Cũng có nhiều nơi bị hạn hán thất mùa như mình mà người ta không nao núng là vì nhờ người ta có trồng bắp, khoai, đậu, vắn, vắn, đỡ ngặt, còn mình thì cứ khoanh tay mà chờ vận, hoặc đến xin cùng quan chủ-tỉnh chần bần, hoặc phải bỏ nhà đi qua tồng khác mà cấy mướn, phát mướn cho người, kiếm đỡ chén com tô gạo qua ngày tháng mà thôi, chớ cái việc lợi ích lớn thì sẽ về tay chủ ruộng, còn ruộng mình thì bỏ hoang cỏ mọc lúc đầu, làm cho mùa tới, mười phần khổ nào.

Cái sự cây sức trời cùng ngồi khoanh tay mà chờ vận kêu là sự **biếng nhác**. Sự biếng nhác ấy nó trở nên sự đại ác, là khi mình chẳng nghe lời khuyên bảo của các quan Chủ-tỉnh có lòng cần mẫn khuyên lon và phát giống ra cho mà trồng, mà họ chẳng chịu gieo.

Những người ấy thiệt chẳng xứng đáng làm cha, làm chồng, bởi vì chẳng lấy hết sức binh sanh của mình mà làm đặng chi độ thế na, cứ khoanh tay làm biếng cho vợ con đói lạng.

Đã lỗi đạo làm chồng, làm cha, mà lại lỗi cùng bạn tác, lỗi phận làm dân, chẳng có chí ra công mà giúp sự phong thịnh chung trong xứ.

Sự lỗi đạo làm cha làm chồng, làm bạn bạn, làm dân tình, thì đủ cho những kẻ lương thiện chê bai, người ta không sợ dầm sương chầy gió, mang sao đội nguyệt, đặng dự phòng trong ngày thúc múc, bèn dang lưng ra giữa trời mà cuốc, mà gieo, mà trồng những **cây, trái, củ**, tuy hèn hơn lúa gạo chớ cũng đỡ ngặt cho mình được.

Bồn-quán sẽ tiếp theo mà luận việc này, và bồn-quán khuyên những người quấy ấy phải nhớ một điều là: con người ở đời tuy có quyền lợi mà cũng có phận sự phải lo.

Bồn-quán chẳng hề sợ mỗi mệ, cứ khuyến khích, nhắc nhở luôn luôn.

Lục-tỉnh-tân-văn.

LỜI ƯỚC XIN

CỦA HỘI-ĐỒNG QUẢN-HẠT

(Les vœux émis par le Conseil colonial en 1911)

Ước xin lập luật lệ cho nghề thợ bạc bôn-quốc.

Y theo ý Quản-hạt hội đồng muốn, nên Nhà nước đang trú-ngủ lập luật-lệ cho nghề ấy.

Ước xin lập Canh-nông tiệm cầm lúa

(Nghĩa là biến-lai số lúa miến đồ vào một vựa kia, khi túng xài đem biến-lai ấy đổi ra bạc đặng).

Đã phải ra một hội nhánh mà trú-ngủ các phương thức đặng lập luật lệ về lập tiệm cầm lúa, gởi trong Nam-kỳ. Hội nhánh ấy lại giao cho một vị hội-viên kia làm cái tờ phúc về vụ đó, song vị hội-viên này làm chưa rồi tờ phúc mà đã phân hồi Chánh-quốc rồi. Vậy Hội nhánh này phải làm lại các công việc ấy.

Ước xin sửa chỉ-dụ ngày 18 Aouit 1908 về sự diển-linh bôn-quốc tại Nam-kỳ và về sự lập-lại cách cho phép đi linh mướn.

Quan bên vô-biên có tư qua cho chánh-phủ quản-hạt một cái nào chỉ-dụ mới mà sửa cái

chỉ-dụ ngày 28 Oaút 1908. Theo nào ấy thì mỗi tên lính phải tưng binh 5 nam chớ chẳng phải 3 nam như thuở nay, song có phép mượn người khác thế cho mình dặng. Chánh phủ quân-hạt khi hỏi các Nghị-viên địa-hạt rồi thì ưng phê cái nào ấy, song 5 nam tưng binh xin phải sửa lại như cũ là 3 nam mà thôi.

Ước xin về sự chọn thợ kỹ địa hạt và lập điều lệ cho ti ấy.

Theo lời nghị ngày 11 Juin 1912, thì đã phải ra một hội nhành dặng dọn một cái nào lời-nghị về sự sắp đặt ti thợ-kỹ địa hạt.

Ước xin về sự lập cho có hạng các số tiền phụ-trợ của hội-đồng địa-hạt và của hội-lê các làng vng định.

Nhà-nước tưởng chẳng cần chi phải ra hạng số tiền phụ-trợ của hội-đồng địa-hạt vng định, cách làm xưa nay đó đã phải rồi.

Cứ mỗi năm số tiền phụ-trợ ấy sẽ định bởi một lời-nghị của quan Thống-đốc, có Hội-nghị-tư xem xét; và nếu tỉnh nào muốn sửa cái đều chi khác hơn nam rồi, thì quan chủ tỉnh ấy phải chạy tờ phúc về mà xin, rồi Hội xét kỹ sẽ cho.

Còn những tiền phụ-trợ của hội-lê các làng định, thì đang trú-nghĩ mà lập cái nào luật-lệ ấy.

Ước xin việc đầu giá mua tiệm Cầm đồ, thì duy có dân Đại-pháp, dân nhập tịch Đại-pháp và dân của Đại-pháp bảo-hộ được phép đầu mà thôi và những người làm công trong tiệm cũng phải chọn dân Đại-pháp, dân nhập-tịch Đại-pháp hay là dân Đại-pháp bảo-hộ mà thôi.

Một cái nào chỉ-dụ lập luật-lệ các tiệm cầm-đồ trong Đông-Dương thì định rằng những người nào Chánh-phủ quân hạt nhậm dặng, thì được phép đầu. Đường ấy cũng đủ chắc rồi. Chớ như theo lời ước xin của Quân-hạt hội đồng trên đây thì Nhà-nước tưởng chẳng lẽ y theo dặng vì lời ước xin ấy gặt-gao quả, e sẽ sanh đều tệ trong việc đầu giá.

Ước xin lập qui-cũ nhón-bạn-phép (statuts) cho các viên-quan Bồn-quốc.

Nhà-nước quân-hạt đã lo về đều ấy rồi, còn đợi lệnh trên phê chuẩn mà thôi.

Ước xin tiền cấp dưỡng cho trẻ Bồn-quốc đi học các trường bá-nghệ hoặc

trường nghệ-học chuyên-môn bên Chánh-quốc.

Nhà-nước sẽ ra ơn rộng cho lời ước xin này.

Ước xin tập vựa lúa phòng-cơ trong các làng.

Nhà nước đã tỉnh sẽ lập những vựa lúa phòng-cơ trong các hạt. Ấy là theo thói cũ của người Annam thuở xưa đó, song nay lập lại thật có nhiều đều bất tiện lắm. Vì phải cất kho cho rộng lớn mà trữ lúa ấy từ lúc mua cho đến khi phát ra cho dân. Cách ấy thì phải tốn hao trong loi tháng Mars và Avril mà cất những kho ấy rất nhiều lắm, lại nghiệt lúc ấy là lúc thuế khóa chưa góp dặng cho nhiều, thì mới lấy tiền đầu mà cất. Còn phải mượn người canh giữ lúa, phải chịu sự thất phát hỏa-hoạn; hễ kho ấy nhiều chừng nào, thì sự thất phát, sự hỏa-hoạn phải bị nhiều chừng nấy. Lại cuộc thương-mãi lúa gạo phải bị đều ngan trở nữa, vì phải vựa lại đó một số lúa rất nhiều.

Bởi ấy cách xưa đó, nay chẳng nên dùng lại. Duy phải làm vậy thì tiện hơn, là phải dành để một số tiền trong mỗi tỉnh cho sẵn đó, dặng lẽ khi nào dân bị đói thì mua lúa gạo lập tức mà châu bản. Và phải lập một cái bản các công-việc phải làm trong mấy chốn dân đơ-cần đó, dặng bắt nó làm công việc ấy mà trả lúa cho nó ăn. Những lời dân bảo này đã gởi cho các quan Chủ-tỉnh hôm ngày 14 Mai 1912 rồi.

Ước xin chuẩn thuế bò-cái và trâu-cái.

Nhà-nước đang trú-nghĩ mà lập luật lệ về thuế trâu bò và ngựa.

Sẵn điệp ấy sẽ trú-nghĩ luôn coi có thể chuẩn theo lời xin trên đây dặng chăng. ?

MỘT LOÀI CÂY HỮU ÍCH
(Un arbre utile)

Bồn-quán mới nghe tin rằng: Có một loại cây kia rất đáng cho Bồn-quán đem vào khoản Nông-bô của bồn-báo mà luận cho Chư-tôn tưởng lắm.

Cây ấy sanh nơi chòm cùlao chà và (Sumatra, célebes, Bornéo, Philip pines, vãn vãn....) nhiều khi cao đến 25 thước Langsa; bề kính tám có

một thước ba tấc ngoài. Nó mọc trong những đất ướt và đất gần mé biển có nước mặn nữa, chỗ nào mà nước lớn bỏ tới thì nó ưa mọc. Nó lại có tài xở các khí độc trong mấy cái đường răng-rĩa dưới các cuộc đất mặ và các chỗ ruộng mù là chỗ xưa nay chẳng có loại rong-rêu nào mọc nổi cả. Nó rút hết các hơi độc và các hơi hôi thúi.

Nhiều người hành-khách có đi mệt ấy lại nói rằng: nó không sợ lửa nữa.

Người ta dùng lá cây này mà đặt ra đầu Cajefrat; phải ngâm lá ấy rồi mới đem ra mà đặt như mình đặt rượu vậy.

Tại thành Bauda và thành Burce có đặt thứ dầu này, rồi thì đem đến các cửa biển Manille, Singapour, Batavia và nhưt là Macassar mà xuất cảng. Có năm xuất cảng đến 5 muôn ve. Dầu này màu nó xanh hơi lục đục và có hơi như long não, mùi nó rất thông khí, có tài phát hàn, để mà thoa bóp ngoài da dặng trị những chứng vộp-bẻ hoặc gán-dục trong lúc mình mang bệnh phong, bệnh đau-hay là thời-khi thì rất thần hiệu, dân mình sự các cùlao ấy ưa dùng lắm.

Thịt cây lại mịn, cứng, dễ cưa, dễ bào. Chôn dưới đất lâu năm không mọc. Mối không dám ăn. Người nước Bô-đào-nha có trồng theo mấy miếng đất nê-ninh độc-địa trong các Quân-hạt thì tốt lắm.

Chẳng biết cây ấy tên gì?

Bồn-quán đã hỏi nhiều người có cây ấy có mọc trong Nam kỳ ta chẳng thì chẳng ai biết cả.

Các nhà nông-phu trong Lục-quán nên kiếm mà trồng loại cây này làm nó đã khử trừ các hơi thấp-độc, là thì đặt ra đầu rất quý, cây lại đóng tử bản rất tốt

Những mấy hạt ở gần mé biển nên trồng lắm, vì nó khỏi tốn công sức sóc chi cho nhiều.

Việc này đáng xét kỹ và đáng cho phòng Canh-nông lo lắng vậy

NÔNG BÔ LỰC THUYẾT

(Causerie agricole)

(tiếp theo)

Chào cậu hương mạnh giỏi, hôm trước cháu có hứa với cậu gói thợ cho quan Đốc-phủ-Xủng mà xin ông một cái hình máy đập lúa. Nay ngài đã gói lại rồi, nên cháu đem qua cất nghĩa cho cậu hiểu.

— Cha chả! Cậu lấy làm cảm ơn cháu, có lòng với cậu hết sức. Đầu nà, cháu đưa hình ấy cho cậu coi. Uả ngộ dữ bẻ, làm như có hai cây trục đồng rắng cùng từ phía lại có trâu mang ách kéo. Xin cháu cất nghĩa cho rõ thử coi cái máy này nó có tiện dụng hay không.

— Dạ, thưa cậu, xin xem cho rõ: Chín giữa có một cây trục tròn cậm cứng xuống đất, trụ ấy bẻ kinh tâm một tấc rưỡi langsa. Hai

bên có hai cây trục nổi đầu vào khoen trụ, mỗi đầu có tra Boulon vào cái dằng òm tròn theo trụ khỏi mặt đất chừng 8 tấc. Hai cái trục ấy có á như gitrục thường, mỗi đầu trục có 1 cặp trâu kéo đi vòng cây trụ. Mỗi cây trục bẻ dài 5 thước rưỡi langsa, đẹo bác giác làm bằng cạm-xe 2 tấc langsa kinh tâm, mỗi mặt có đồng rắng, rắng ấy đẹo chuồng 4 góc, bẻ cao 6 tấc, bẻ ngan mỗi mặt vườn 1 tấc, thợ luôn qua mình trụ ló đầu hai bên.

Cây trụ đứng tròn và mấy cái rắng thì bằng cạm-xe, còn các chỗ khác thì bằng sao. Mấy cái rắng ấy cũng là đẹo đổi, đẹo thay.

Khi cậm trụ rồi thì lấy lúa bó sấp tròn vòng theo trụ trên sân, đầu dò cho đều dặng, giầy bẻ cao chừng 8 tấc langsa.

Mỗi lần sấp lúa như vậy thì phải 832 bó (là 140 gia lúa hột).

Hai đầu có hai cặp trâu, khỏi sự đi, hai cây trục nó quay xung quanh trụ, quay

tròn mà đập đầu rang xuống mấy bó lúa, đập rất mạnh mà trục không có vòng, làm cho lúa hột phải rụng. Đi được 10 vòng thì mặt trên rơm đã nhả hết hột.

Đi dặng 1 giờ đồng hồ thì bẻ cao lúa bó dần xuống còn có 5 tấc langsa, g n hết phân nửa lúa hột đã rụng, chung tuốt xuống năm sát mặt đất, bẻ cao được chừng 3 tấc langsa. Mỗi coi thì tưởng lúa còn đĩnh trong gié, mà khi rờ tay đến thì bẻn rụng ráo.

Ông Đốc-phủ-Xủng nói rằng: Trong bốn giờ đồng hồ, dùng 2 cặp trâu, hai người coi trâu và hai người xới lúa thì đập được một ngàn bó, mà như dùng trâu đập lúa cách thường như xưa nay cũng được như vậy, song trâu nó hay đau chừn, còn cái máy này tuy rắng hay mòn mà trâu khỏi đau chừn, vì nó đi ngoài đất bằng, không có đập trên lúa bó và trong con nó đi đầu cho nó có lã có dãi thì không có làm cho đơ lúa hột. Và lại khi mang ách mà kéo trục thì nó không an lúa được như khi trâu đập cách thường đó.

Nếu khi nào lúa thiệt khô và trâu làm quen rồi thì trong hai giờ đồng hồ, cũng đi dặng 1 ngàn bó, mà trâu ưa làm đêm hơn ban ngày vì nó ít ưa nắng.

Trong con trâu nó dưng kéo trục mà đập lúa, thì lần mình chằm lúa bó thêm được, khỏi cần gì ngừng trâu lại, thêm như vậy cho đủ một ngàn rưỡi bó thì thôi.

Coi voi cái máy của ông Đốc-phủ-Xủng này rất phương tiện hơn là dùng trâu đập lúa, còn như biết chế biến thêm chút đĩnh nữa thì lại càng hay lắm.

Không biết ông có làm mà bán hay không và bán giá mấy một cái.

Đều ấy cháu không biết, mà có nghe ông nói chừng nào ông lập máy đập ấy ra mà bán thì sẽ bán mỗi cái 200 đồng sấp lên. Thưa cậu, cháu xin kiếu đi về đùng bữa, tuần sau sẽ nói qua việc khác cho cậu nghe.

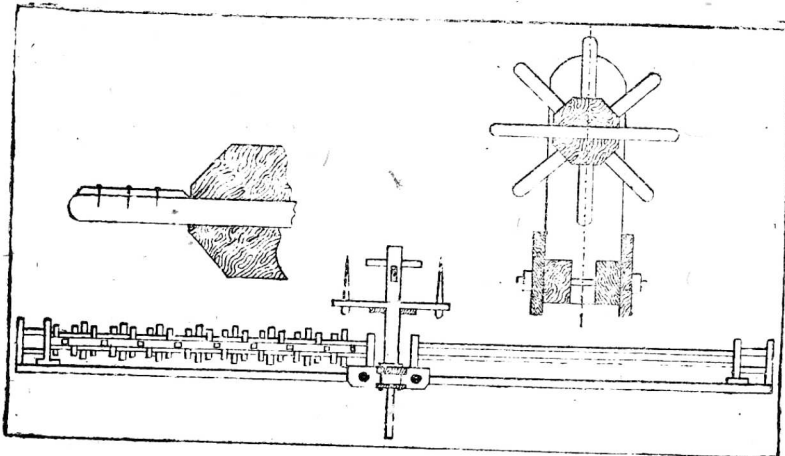
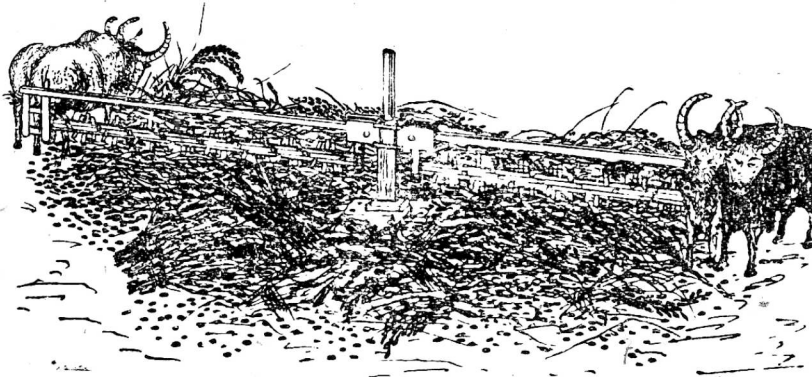
— Á, cháu về mạnh giỏi, merci Monsieur Béc-vát.

NHA-QUÊ.

BẢO-DƯỠNG-ANH-NHI-PHÁP (Pauiculture)

Trong tuần rồi ta có hứa sẽ luận về phép bảo dưỡng anh nhi.

Theo ý ta trừ nghĩ cũng hiệp ý với các quốc-thủ hoàn-cầu thì ai cũng đều phải chằm chỉ lo việc cải-lương dòng-gióng.



Từ 30 năm nay ta áo ngự Đông-dương, ta hằng thấy cũng như mọi người, sự con nít chết rất nhiều trong lúc mới sanh ra. mà ta cũng lấy làm hữu hạnh, từ 30 năm nay thấy các quan thay mặt cho nhà-nước Langsa áo nhuộm xứ này, đều kể chi với nhau, lo lường biện phục trí hóa dân bản-quốc đặng rõ ràng trước hết phải lo cho nhơn dân trong xứ trở nên khương cường tráng kiện.

Tại Nam-Trung đã có lập nhiều nhà bảo-sản mà làm phước cho mọi người, dầu giàu, dầu nghèo bất luận, có sẵn sẵn các ôn-bà biết đủ luật dưỡng sanh theo kim thời, bỏ đi các nơi mà giúp thiên hạ, thì ta đã thấy rõ ràng: nay nhiều chỗ đã bỏ thói xưa, cải tà qui chánh, vì thói nảm bết theo cách xưa rất tệ, làm cơ cho con nít chết rất nhiều.

Tuy là các việc đã mở mang rất rộng, dầu người Annam trong sự mở mang này đã mang ơn nhà-nước Langsa vô ngần mặc lòng, cũng còn phải mở mang thêm nữa. Nay ta hữu hạnh gia tâm ra sức mọn mở rộng tờ Lục-tỉnh-tân-văn này đặng trợ lực cuộc thiết lập Bảo-sản, là đều đại ích lợi cho những kẻ có phước ở nơi phiến ba chi địa. Chi như những người cùng cư lậu hạn ở chốn quê mùa, thì lấy làm vô phước, chẳng nhờ đặng ơn ấy, cứ noi theo thói xưa dùng mấy bà mụ đốt nát quê mùa, chẳng hiểu đến phép dưỡng-sanh là, vì họ bất hạnh không đặng đến mấy nhà bảo-sản mà học cách làm mụ theo kim thời, bởi ấy nên ta luận phép **bảo-dưỡng-anh-nhi** ra đây mà giúp mấy bà mụ ấy cho tinh nghề đặng mà tiếp sanh con nít theo phép, là một nghề rất sang trọng hơn hết trong đời.

Rồi lần lần ta luận đến phép cho con nít bú cùng phép dưỡng dục trẻ nhỏ cho đến tuổi khôn.

Nên ta đã nhứt định sẽ gởi những bài vở nói về phép **bảo-dưỡng-anh-**

nhi đã đăng báo trong tờ Lục-tỉnh-tân-văn này cho mấy bà mụ trong làng; nhưng mà phải biết tên họ mỗi người và quê quán ở nơi mô thì mới gởi đặng.

Ấy vậy ta xin chư quản-tử lục-châu hãy thi tiểu-huệ cùng ta có quen biết với bà mụ nào, xin lấy tên họ và chỗ ở mà gởi đến cho ta. Tuy là việc nhỏ mọn mặc lòng, chớ cũng là sự trách nhiệm của quản tử phải gia tâm trợ lực mà cải-trong đòng giống xứ mình. Ấy cũng là một gương phước thật, ta trong cậy mọi người sẽ chẳng từ chối lời ta xin đây.

Ta ước ao chớ chi chư-vị Cai, Phó Tổng cùng là chức-việc trong làng mỗi người hiểu việc ích lợi trong cuộc ta thiết lập đây, mà trợ lực cùng ta thì con dân trong Tổng trong làng rất cảm ơn lòng lành của cha mẹ dân vậy!

Lục-tỉnh-tân-văn quán

TRUNG QUỐC TÂN VĂN
(Nouvelles de Chine)

Trong mấy tháng rồi đây, ta có luận về việc Cộng-hòa-dân-quốc thốn thiếu bạc tiền đặng mà sửa sang việc nước.

Nay đã quá như vậy chẳng sai. Trong nước rất chộn rộn mà nhứt là qua tháng Novembre này, phải có đủ tiền đặng mà phát cho binh lính cùng phải xuất lương cho các lính tuần thành là đều cần kiếp trong lúc loạn ly này cũng là tuần phòng trong các châu các quận, đường bộ, đường thủy văn vân...

Các quan lo về việc tiền bạc trong xứ tưởng không có đều chi để cho bằng đứng vay của ngoại-quốc 1 ngàn 5 trăm triệu quan tiền. Tiền ấy vay của sáu nước liệt-cường giao hảo mà thế chung huê-lợi nội Trung-quốc cho họ, đến khi dức nợ mới thôi.

Bên Âu-châu cùng bên Mỹ-quốc ai ai cũng háng việc lợi hại hiểm nghèo cho dân chúng ở tại Trung-hoa, hiểm nghèo cho hàng sần của người Ngoại-quốc ở đó; trong lúc bãi binh mà không phát lương cho nó, thì chắc âm sao

nó cũng phải dấy loạn vì số lính tuần phòng ít ỏi, bởi vậy sáu nước liệt-cường có ý dụ Trưng-hoa phải chịu vay đi.

Song bên Trung-quốc những người thời thế, vì đã thăng trận khởi hoàn cùng là nghe lời những người chẳng có ý tốt, hoặc có tánh ghét người Ngoại-quốc, bèn bỏ việc vay bạc của liệt-cường mà lập cuộc quốc-trái nghĩa là căng ra cho dân chịu mỗi người là bao nhiêu. Như trong cơn binh tịnh huê thuận với nhau thì khá cho sự trú nghĩ ấy là phải là nhảm.

Mà bên Trung-quốc đương thời thiên hạ phân vân, Nam Bắc chẳng hiệp nhau, cũng chẳng biết tinh ai quốc là chi, làm hình là người tinh chắt **Cộng-hòa-dân-quốc** sẽ trở nên cường thịnh, cái sự tưởng ấy cũng khá tỵ với việc dối giả của người Tàu trong đường thương-mại. Sự tưởng ấy là bề ngoài chớ trong lòng chẳng có chi ráo.

Nhưng mà sự dĩ chi thử, chớ không nao núng, cũng chẳng dự phòng sự bản khốn bên lưng, cứ lo thiết lập việc quốc-trái, việc căng cho dân chịu tiền mà thôi.

Muốn cho công việc thành tựu mau mắng thì họ bày in ra một thứ giấy bạc mà rải bán cho nhơn dân hứa hề khi lập thành dân-quốc thì sẽ thôi hoàn lại chẳng sai. Cái giấy bạc ấy một bên thì đề chữ Hồng-mao, một bên thì đề chữ Langsa. Bồn-quán xin dịch ra đây cho chư khán-quan trông lãm.

CỘNG-HÒA-DÂN-QUỐC

Bá nguơn (100 \$ 00)

Hứa trong một năm sau khi lập Cộng-hòa-dân-quốc xong rồi, thì trả bằng bạc mặt tại kho Nhà-nước tỉnh Quảng-đông hoặc tại Ngoại-quốc.

1^{er} Janvier 1906.

Giám-quốc: Tôs-Văn.

Bồn-quán có hay rằng: họ đem giấy ấy qua Nam kỳ rất nhiều, cái màu giống như màu giấy bạc của hãng Đông-dương.

Có nhiều người đem giấy ấy đi bán cùng trong Nam-kỳ.

Phía bên hữu và bên tả cái giấy bạc ấy có đề số **100**, phía dưới trong lẽ có đề số thứ tự. Cái hình ở trong giấy bạc và huê dạng đều dễ cho người nhà nghề bắt chước được. Người nào mà mua cái giấy này làm sao biết chắc rằng giả rằng thiệt.

Giấy 100 mà bán có 25 đồng tại Chợ-lớn. Ta xem đến cái giấy thì lấy làm lạ là: giấy này làm trước khi Cách-mạng chưa khi nghĩa, đặng

mà trợ lực cho mau thành tựu. *Cong-hòa-dân-quốc* đã thành tựu rồi thì giấy bạc ấy đã mất, không ai xài, bằng đem ra xài thì phải có tội. Nay *Cong-hòa-dân-quốc* đã lập thành, sao không in giấy mới mà bán, lại đem đồ cũ hồi thời *Quang-chữ* đương vị, ấy có phải là giấy giả chang?

Bồn-quán tưởng có lẽ quan *Biện-lý* cũng đã minh tra chuyện này rồi và lập thể mà ngăn đón chẳng có đem đồ ấy qua đây làm hại cho dân ta.

Bồn-quán ước ao cho Nhà-nước cấm ngăn sự này là có hai ý: một là bồn phạt Nhà-nước phải bảo hộ hàng sản của con nhà *Annam*, hai là ngăn ngừa những người của bên *Trung-quốc* phải đến *Nam-kỳ* gieo sự hiểm nghèo trong xứ ta y như lối quan *Thống-Đốc Nam-kỳ* nói giữa *Hội-dồng* quân phạt trong ngày mở hội.

Bồn-quán.

KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA

TÂN TRUYỆN (Tiếp theo)
(Poème de Kim-Vân-Kiều)

HỘI THÌ TAM

- 441 Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
- 442 (Tiếng oan đã muôn vach trời kêu lên.
- 443 Vài tiếng chưa cần chèn khuyên,
- 444 (Mãi ngoài người đã giục liền ruồi đi. a)
- 445 (Xót con lòng nặng trĩu trĩ,
- 446 (Trước yên ông mới nâng-ni b) thấp cao.
- 447 (Xót con liền-yếu tho-đào,
- 448 (Ráp nhà đến nỗi chen vào tôi người.
- 449 (Từ đây góc biển ven trời,
- 450 (Nặng mưa trời trời què người một thân.
- 451 (Ngần tâm nhờ bóng tung-quần, c)
- 452 (Tuyệt-Sương che chở cho thân cát dăng. d)
- 453 (Cạn lời khách d) mới thưa rằng:
- 454 « Buộc chân thôi cũng xích thẳng e) nhiệm
- 455 (Mai sau dầu đến thế nào. [trao]
- 456 (Kià gương như nguyệt, nọ dao quí-thần f)
- 457 (Đứng đứng gió vụt mây vùn,
- 458 (Một xe trong cõi hồng trần như bay.
- 459 (Trông voi bật lụy phân tay,
- 460 (Góc trời thăm thẳm, ngày ngày tâm tâm.
- 461 (Nặng thì cõi khách xa xăm, g)
- 462 (Bạc phao cầu giả, chơn đầm ngàn mây. h)
- 463 (Bờ lau sát sát hơi mai, i)
- 464 (Một trời thu để riêng tây một người. j)
- 465 (Đậm khuya ngọt lạnh mũi khơi,
- 466 (Thấy trăng mà thẹn những lời non-sông. k).

(Rừng thu nhánh biếc úa hồng, l)
(Nghe chim như nhấc tâm lòng thần hồn. m)
(Những là lạ nước lạ non,
(Lâm-tri vừa một tháng tròn tới nơi.

(144) Vương-bà nghe *Kiều* than thở và nói tánh-tinh của *Mã-giám-Sanh* đảo-diên như vậy, lại càng thương tiếc phận con không cùng.

Chớ chi lúc đó mà có ngô lên trời, thì cũng lên cho đến đặng tỏ nỗi oan-khiêng.

(145) *Vương-bà* bịnh-rịnh cùng con, khuyên ăn bữa uống một tiệc, dặng cùng nhau phân-rẽ.

Thăm cho *Kiều*! cực chẳng đã phải nghe lời mẹ mà vưng chén biệt-ly. Song uống mới dặng vài từng chớ chưa cạn chén, thì *Mã-giám-Sanh* đã giục-giã lên đường.

(146) Cảm bấy *Vương-ông* lúc đó! thương con lòng nặng biết bao; đứng gần bên xe lấy lời to nhỏ năn-nỉ với *Mã-giám-Sanh* rằng:

(147) « Tôi nghiệp phận con tôi bé-thor khô-dại, nhưng vì con cấp bức hoạ nhà, nên mới chen vào mà làm hầu thiếp cho người.

(148) Từ đây cha con phân-rẽ góc biển ven trời, mưa nắng què-người, không ai thân-thiệt.

(149) Vậy tôi xin cậy sức cùng người, cũng như cây-tông ngàn thước, mà che dầy nắng-sương dùm cho thân yếu-duối cát-dăng; tôi lấy làm cảm gọi ơn người rất trọng.

(150) *Vương-ông* nói giũt lời, *Mã-giám-Sanh* liền đáp rằng: « Nền duyên cảm-sát, cũng nhờ tay nguyệt-lão xe mới chỉ hồng, cái đạo tạo-đoan dám không hết dạ.

(151) Nếu sau nữa mà chẳng như lời tôi hứa với nhạc-phụ ngày nay, thì trên có nhật-nguyệt chứng-tri, dưới có quí-thần sát-hại.

(152) *Mã-giám-Sanh* nói rồi bèn từ-tạ lên đường.

Thương cho vợ-chồng *Vương-ông* khi *Kiều* đi rồi, thì đứng ngó theo dặm đường thấy bụi bay mù mít gió vụt

mây vùn, vó ngựa bánh xe, ruồi dung thắm thoát, thì chi tiết nỗi đau lòng.

(153) Đứng ngó chừng theo bóng xe mà tuôn rơi giọt lụy cho đến xe đi một ngày một xa hết thấy tâm dạng chỉ nữa mới chịu đi về.

(154) *Vợ-chồng Vương-ông* từ đưa *Kiều* đi rồi thì đau lòng xót dạ thương nhớ biết bao, không cần phải thuật lại.

Nói về *Túy-Kiều* thì xa-xâm cõi-khách, (xứ người) xông gọi tuyết sương dung ruồi đường mây, mới là dễ buồn cho chớ.

(155) Tội nghiệp cho *Kiều* lúc-này: nhỏ lớn chẳng từng sự biệt ly, nay xa cha-mẹ, cách quê-hương đi đến xứ-sở của người, lại gặp lúc trời thu cảnh-sắc, mưa vầy gió may, càng dễ gây thêm sự buồn-rầu hơn nữa.

Song khi mình có việc riêng tâm-sự, rồi tưởng cũng như trời đất làm mùa thu dặng dề mà buồn riêng cho một người vậy.

(156) Nhưng sự buồn của *Kiều* trong cảnh đi đường ấy chẳng phải một việc mà thôi:

Hoặc khi trời khuya sương lạnh, thấy bóng trăng mà nhớ lời thề cùng *Kim-Trọng* non mòn biển cạn, ghi tạc sắt son; nay chửa bao lâu mà rời rã tơ duyên, nghĩ càng thêm hổ.

(157) Hoặc lúc ngó mông nơi khóm núi cụm rừng, thấy cây cỏ ú-ê, nhánh chen lá úa: hoặc khi nghe tiếng chim cheo-chét, như ai nhất sự cha-già mẹ yếu thần-linh mộ-khan, lại thêm đau lòng từ chận.

(148) Song sự buồn của *Kiều* chẳng phải đây phút mà giũt được: Những là nay đến chỗ này, mai đến chỗ kia, phong-cảnh một ngày một lạ, chỗ nào cũng gây cho mà buồn-bực.

Nhưng chẳng phải đôi ba ngày như vậy, trọn một tháng tròn mới về tới *Lâm-thanh* biết bao là đoạn thăm.

(Sau sẽ tiếp theo)

LÊ-SUM.

- (a) *Giục liền ruồi đi*, là hối đi tức thì.
- (b) *Nần nỉ*, là năn nỉ.
- (c) *Cây-tùng* cây quàn tu-chất cứng cối bền bỉ, bốn mùa tươi tốt, chẳng hề sai đổi như các thứ cây. Nền vương-ông lấy cây tùng mà tặng Mã-giám-Sanh.

(a) *Cát-dăng* là hai thứ cây yếu-duối, nương với cây lớn mà leo, nên Vương-ông lấy giấy cát giấy dăng là đồ yếu đuối mà ví với Tùy Kiều. Trong Thi-kinh thi Chánh-phong có bài thi như vậy :

*Nam-hữu kiều mộc,
Cát luy lồi chi ;
Lạc chỉ quân-tử.
Phước lý ty chi.*

- (d) *Khách* là chỉ cho Mã-giám-Sanh.
- (e) *Nịch-thăng* sự tích có giải trước câu số 342.

(f) *Kìa gương như-nguyệt, no dao qui thân*, là lời thề trên có trời dưới có qui-thần.

Tôi lấy làm lạ cho câu số 447, theo ý tôi nghĩ chẳng biết có sai hay là làm sao, chớ không lẽ ông Vương-ông lúc năn-nỉ mà gọi con mình cho người ta mà nói rằng :

Rập nhà đến nổi chen vào tôi người. Vậy thì chẳng là lời khi thì người ta làm sao ? Theo lời nói đó, thì còn một khúc ở sau nữa như vậy : Chớ chi chẳng việc cần-kiếp thì cái thứ như chủ đồ chẳng hề cưới con tôi dưng, không lẽ mà dùng lời nặng nề như vậy.

(g) *Côi-khách* là đất-khách xứ-sở của người ta.

(h) *Bạc phao* là trắng phao. Câu ấy là tả mùa thu, sương tuyết nhiều, dài theo đường ngõ trắng-phao.

Chon dầm ngàn mây, là ruồi-dương nơi đường sá dầm mây đap tuyết. Chữ *ngân* là bờ. (ngan)

(i) Sát sát là hơi trời mùa thu ; *thu kim sát khí*.

(j) Đòi nhà Đường người Trương-kiến-Phong, có một con hầu tên là nàng Quan Miến-Miến, đã lành tài thi-phú, lại nhan sắc vô-song, cách ca-vô rất rành, nghề ngũ-âm cũng thạo.

Đến khi người Kiến-Phong đã khi-thể (chết) nàng Quan Miến-Miến cảm công-tình dạy-đỗ, nên thề lòng chẳng chịu lấy chồng, mãi đến on tri-ngộ. Sau người ở nơi yên-tử-lâu một mình, nhớ Trương-kiến-Phong làm bài *Từ-trong-nhơn* như vậy :

Thi văn

*Lầu thượng tàn dăng bạn hiền srong,
Độc mạnh nhơn khôi hiệp-hoan sảng.
Trương-tư nhưt gia tình đa thiều.
Hải giục thiên nhai vị thị tràng.*
Thích nghĩa. — Mỗi đêm ở trên lầu chong đèn đến tàn, làm bạn với srong.

Nằm trên giường hiệp-hoan (lấy chữ hiệp-hoan đặt tên cái giường, là nghĩa nói chỗ để vợ-chồng vui vẻ với nhau) mà nay thức ngủ chỉ có một mình, càng thêm nhớ.

Trong sự nhớ thương của nàng mỗi đêm khi nhiều khi ít góp mà nổi lại ; thì góc biển chơn trời cũng chưa dài hơn được.

Ông Bạch-lạc-Thiên khen bài thi hay và có tình, nên họa lại như vậy :

Họa nguyên văn

*Mãng sông minh nguyệt mông lâu srong.
Bị lình dăng tàn phất ngoa sảng.
Yên-tử lâu trung srong-nguyệt khổ
Thu tiêu chỉ vị nhưt nhơn tràng.*

Thích nghĩa. — Một mình với bóng nguyệt và mù-srong làm bạn, mỗi đêm miền lạnh đèn tàn trong chốn ngoa sảng. Ra vào nơi yên-tử-lâu mà chịu với srong cùng nguyệt Trong đêm thu đường như vị có một người mà làm cho dài vậy.

Nên ông Nguyễn-dại-nhơn, lấy nghĩa câu : *Thu tiêu chỉ vị nhưt nhơn tràng* (trường) mà đặt ra câu : *Một trời thu để riêng tay một người.*

(k) *Lời non sông* là chữ *Lệ san dài hà*, lời thề-nguyên chắc-chắn nghĩa nói núi mòn sông dài cũng chẳng đổi đời.

(l) *Nhàn biết ủa hồng* là tả mùa thu nên nhàn xanh đã trở là vàng.

(m) *Thần-hồn* là thần *lĩnh mộ* khan nghĩa sớm thăm tối viếng cha mẹ.

ĐƯA CÂM BIẾT NÓI

(Les muets parlent)

Từ bấy lâu nay, người ta đã gia công tập luyện những học trò điếc-câm cho biết nói thì có nhiều lần đặc kỳ sở nguyện. Chắc ít lâu đây mấy người câm phần đông hơn sẽ biết nói chuyện hết.

Có một cái trường tại Paris ở đường St Jacques rất hữu danh trong việc giáo-dục các con nít câm và điếc đã vào an học nơi trường ấy.

Mới nam nay đây có mở hội đấu-xảo các vật của-mấy trẻ câm-điếc trường này làm ra, thì ai xem vào đều cho là rất đại tài, nhưt là khen ngợi công trình của các giáo sư hay bèn chỉ dạy đồ học trò cho thành thân. Việc các thầy dạy đồ học trò trong trường này thì rất lạ lùng, ai muốn rõ phải tới đó mà coi cách thức của các giáo-sư tập rèn học trò, thì mới thấu đáo việc giỏi giẩn của những người tàng tật này.

Các giáo sư là những người rất hần hoi hay chịu khó và thương yêu học trò như con cái vậy. Còn sự nhin nhục các thầy ấy thì nó không cùng :

Khi có trò nào mới nhập trường, thì trước hết thầy giáo lo tập trò mới đánh lưỡi mà nó từ tiếng cho phân biệt.

Làm như vậy : Thầy để bàn tay chặn dưới cổ nơi cuốn họng trò, trò cũng để tay như vậy dưới cổ thầy, hề thầy nói ra một giọng, thì trò rằng sức bắt chước theo cách cũ đã rõ nơi gần họng nói của thầy mà uống họng mình nói theo cho tiếp, như vậy hề tiếp thì nói trúng giọng.

Ban đầu tập nói từ giọng, sau học từ chữ, lần lần đọc nguyên một câu, chừng lập câu được thì thầy dạy nói chuyện, trước hết nói câu vắn, thí dụ : thầy đem học trò lại gần cửa và mở cửa và nói : « Tôi mở cửa » Trò bắt chước nắm cánh cửa mở lại và lập theo giọng thầy nói : « Tôi mở cửa ».

Cứ làm vậy cho đến khi nói đủ đều, rồi thầy mới cho qua lớp tiền-học. Tuy học chữ nghĩa mặc lòng, mà có một sự học bá công bá nghệ là đều các thầy lo lắng cho học trò hơn hết, dưng cho ngày sau nó có một nghề tinh rông mà an ở đời với thiên hạ cho khỏi loại ra như đồ vô dụng trong thế gian. Bởi ấy nên, thầy dò xét coi trò nào ưa hạp nghề chỉ thì lựa ra cho học nghề ấy, đến khi tinh nhuệ mới cho học thứ khác.

Khi học thành thuộc rồi, trò đã lớn khôn, thì thầy cho ra trường mà về tổ quán. Trò bèn vui mừng báo tạ thầy mà lui chơn.

Khi cha mẹ thấy con về, mặt mày hân hoan sáng sủa, và báo chào rằng : « *Chào tia, chào má mạnh giỏi, nay con mãn học mới về,* » thì mừng rỡ biết là đường nào ! mấy trẻ ấy gặp ai quen biết, thì chào hỏi lịch sự hẳn hoi làm cho ai thấy cũng thương.

Sự giáo-dục các trẻ câm mà được may mắn như vậy, là vì trong trường người ta giữ việc vệ-sanh rất kỹ lưỡng ; đã hơn 10 năm rồi mà chẳng có một trẻ nào chết tại trường. Còn cách dạy nói, thì học hẳn cho thầy làm, nên nay người ta thôi dùng cách thầy trò rờ cổ nhau mà học nói, một đêm đưa học trò ra đứng nói từ giọng vào máy nói, làm thế này càng dễ biết vì làm sao, tại đâu mà học trò nói sai, rồi cứ do theo đó mà sửa giọng nói lại cho đến khi trúng.

Tóm lại một đều là chẳng sự chi đáng khen đáng lấy làm lạ cho bằng cái công trình của các giáo sư trong trường này.

HỌC VĂN MÔN LOẠI

(Causerie scientifique)

Điện-khí luận (Electricité) (tiếp theo)

Tuần trước tuy là cắt nghĩa rõ ràng như vậy, mà chẳng cứu được mạng sanh linh và các sự ấy hay làm cho thiên hạ nao động. Muốn thử cho biết thì trong con nhóm lại mà chuyện văn, ai mà bày ra nói chuyện lời đã, thì mỗi người đều có chuyện mà thuật luôn, người này thấy việc nó, người khác nghe việc kia, cứ nói có, vọ nói không, vân vân. Song hề khi mà hỏi lại cho phân minh lời đã tại đâu, hồi nào, thì chẳng ai nói ra được. Lấy làm khá tiếc vậy!

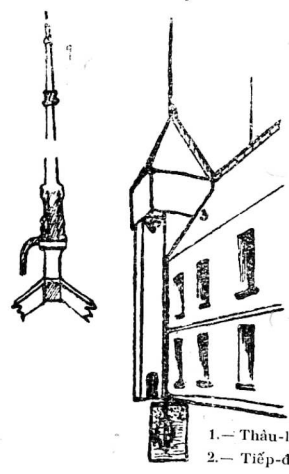
Mới cách chẳng bao lâu tại Biên-hòa, sét đánh xuống một cây dừa, gần nơi nhà người kia. Những vậy trong nhà chẳng có ai bị bệnh. Khi ấy trời mưa. Nhà khi không phát cháy. Ngọn lửa xanh xanh như hình đốt lưu-hoàn vậy (sulfure de carbone = lưu-môi-duơng). Khi nhà cháy, thì thiên hạ áp lại dọn đồ chạy ra ngoài sân, đồ đạc ấy khi bị thấm nước mưa thì vùng cháy nữa. Có phải đủ cơ cho mình tin rằng có ma quỷ nó đến mà báo thù chuyện chi đó chẳng? Chẳng phải vậy đâu!

Khi chòm mây đen kịch nó làm cho âm-dương trên mặt đất và trong nhà đang hòa hóa mà phải nao động, thì dương-điễn chạy trốn dưới đất, bỏ âm-điễn lại một mình, bị dương-điễn trên trời rút, thì âm-điễn ấy nương theo cây dừa đó mà lên, chừng lối khỏi ngọn liền xấp lại với nhau rất mạnh, xẹt lửa sáng lóa, mà khá khi ấy nhờ không có hơi dội lại, nên nhọn vật trong nhà khỏi bị hại. Song có hai điều rất phân biệt, mà sự phát biểu tương giao: một là sự nóng làm cho nhà phải cháy; hai là sự nóng ấy nó đẩy khí trời ra lưu-môi-duơng. Lưu-môi-duơng, gặp nước thì cháy, cho

nên xe cộ, bàn ghế khiến ra ngoài trời bị nước mưa liền bắt cháy là vậy đó. Chớ phải trong con ấy cái trại xe nó ở xa nhà không bị cháy thì đừng đem xe ra ngoài trời có đâu mà bị thiên hủy.

Còn bàn ghế mà nó cháy là lẽ tự nhiên. Song họa trung hữu phước là ông Pháp-lăng-Linh (Franklin) có chiêm nghiệm rằng: một cây sắt nhọn có nối giây giao thông với đất, nếu mình đem cây sắt nhọn ấy lên cho đụng vật kia bị điện-khí truyền nghiệm, thí dụ như đám mây đen kịch đó, thì âm-dương hòa hóa của cây sắt và sợi giây duỗi bên nào động thì dương-điễn chạy theo giây mà chung xuống đất, còn âm-điễn thì tước lên ngọn cây sắt mà xẹt lên trời luôn luôn. Nhờ vậy mà dương-điễn trên trời với âm-điễn dưới đất chầm-rãi hiệp nhau lại mà không nổ vang. Bởi sự chim nghiệm ấy mà ông Pháp-lăng-Linh mới thiết lập cây kỳ sét dựng trên mấy nhà cao cho khỏi bị lôi đã, cây ấy kêu là thâu-lôi-tiên nghĩa là cây roi rút sét.

Sự thiết lập cây roi rút sét chẳng phải làm sơ sài được, phải dự bị mấy cuộc sau đây:



1. — Cây roi ấy bề giải từ 8 tới 10 thước langsa, trên đầu có nối một

khúc nhọn bằng đồng hay là bằng bạch-kim. Ở dưới gốc có nối một sợi giây duỗi bằng sắt vuôn 2 phân langsa mà giao thông với đất, đặt tên là *Tiếp-địa-thăng*.

2. — Cái giây *Tiếp-địa* ấy phải giao thông với đồ kim-khí to-lớn dùng mà cất nhà ấy.

3. — Giây *Tiếp-địa* ấy phải thông xuống dưới một cái giếng sâu có nước, hoặc rạch, hoặc ao.

4. — Miệng giếng phải cho rộng. Nếu dự phòng đủ cách như vậy thì cây roi thâu sét ấy nó phù hộ những vật ở xung quanh cách nó 20 thước trở lại. Bằng chẳng dự phòng như vậy thì chẳng có ích gì, mà lại thêm hại.

La Moukère.
(sau sẽ tiếp theo)

HẠO PHÍ HIỆP LỰC HỘI

(Coopérative de Consommation)

Liêm tuần rồi có ông Phạm Văn-Long gửi bài Hiệp-bổn-chiêu-thương, Bổn-quán có đăng báo và có hứa sẽ tiếp theo. Nay Bổn-quán xin chur tôn hãy xem cho kỹ.

Trong các nước Văn minh đều có lập **Hội hao - phí - hiệp - lực** hoặc **Hội sáng-tạo-hiệp-lực** (Coopérative de production) nghĩa là hiệp nhau lại mua đồ mà xài chung với nhau, hoặc lập vãn làm nghề mà bán cho người đồng hội thì bán nhẹ giá hơn kẻ khác; hoặc hiệp nhau mà lo lập làm ruộng vãn công. Sự khởi đơan thiết lập việc ích lợi này chẳng phải mới bây đây, ấy là đều trừ nghĩ của người xưa, mà kẻ kim thời nương lấy đó mà tỏ ra chẳng biết mấy cách, tùy theo sự tiện dụng các nơi và tùy theo số nóc gia nhiều ít, tùy theo giá chợ đồ hàng hóa rẻ đắt.

Trong nước Egypte (Ai-cập) khị xưa có bày *Hội-ai-táng* chia ra làm hai nhánh. Một-nhánh thì bảo thủ phần

mộ, đặt hiệu là **Sáng-tạo-hiệp-lực-hội**. Nhánh thứ nhì là lo sắm chỗ cho người trong Hội chôn cất, đặt hiệu là **Hao-phí-hiệp-lực-hội**. Trong xứ chẳng biết là bao nhiêu những hội như vậy.

Trong nước Grèce (Hylap) cũng có nhiều hội như thế. Hội này lo nhóm nhau mà ăn uống chung cùng, có sắm đủ hàng hóa, cũng là đủ cách dạy dỗ chung, như nghiệp võ văn vãn. Trong các Hội chùa miếu và Hội hi-viện cũng có lập **Hao-phí-hiệp-lực-hội** cùng **Sáng-tạo-hiệp-lực-hội**. Có lập ra đủ chức việc, điều lệ, sổ sách, đôn bà cũng cho vào Hội ấy, mỗi tháng mỗi người góp là bao nhiêu có chừng.

Trong nước Rôma (*Lamã*) đương lúc Chánh-chung thì cũng có lập **Sáng-tạo-hiệp-lực-hội**, trong cơn Đê-quyền cũng có như vậy. Có nhiều hội lập ra để mà ai-tặng, hoặc là việc tốn hao trong lúc gần chết, hội ấy kêu là **Hao-phí-hiệp-lực-hội**.

Tại nước Langsa lần lần thiên hạ cũng nương theo đó mà lập nhiều **Hao-phí-hiệp-lực-hội**, khác nhau tuy chẳng mở mang như trong nước Hồng-mao, chớ cách thức lập ra, chắc làm sao hậu lai sẽ trở nên mạnh mẽ.

Từ năm 1883 thiên hạ rùng rùng lập những hội ấy rất nhiều. Qua tháng Juillet 1885, tại thành Paris có Hội-công-dồng nhóm mà lo việc ấy, qua tháng Septembre 1886, công đồng tại thành Lyon, qua tháng Septembre 1887 và 1889 nhóm tại thành Paris nữa, hội lần chót nhóm tại thành Marseille tháng Octobre 1890.

Những Hội-công-dồng ấy khuyến khích thiên hạ lập hội rất nhiều.

Đầu đầu cũng đều có lập hội ấy, nghề nào cũng có lập hội như vậy, đặng mà tương trợ với nhau.

(Sau sẽ tiếp theo).

Lục-tỉnh-tân-văn quán.

**ĐÔNG-DƯƠNG
TỪ TỤNG LƯỢC CHỈ**

Chronique judiciaire Droit civil annamite

Luật hộ về người Annam Bồn-Quốc

Số 82.— Tòa kêu án Đông-dương ngày 6 octobre 1911. **Xử việc cờ bạc.**— **Tiền cho mấy bọm cờ bạc mưôn.**— **Người đi cho mưôn.**— **Sự hiểu biết cho mưôn tiền ấy làm việc chi.**— **Kiện đòi tiền ấy.**— **Đồ về việc cờ bạc.**— **Cho là hữu lý.**

Tiền cho bọm cờ bạc mưôn đang sống, đầu người cho mưôn chẳng có ngồi sống mà đánh, song biết rõ rằng tiền cho mưôn ấy họ sẽ dùng mà đánh cờ bạc thì chẳng hề câu thúc được, và lại người thiếu nợ trung sự cờ bạc ra mà kêu nại về vụ kiện ấy thì đất lý luận.

Kouï-kim-Sea xin phá hủy án của Vu-thị Huê đặng kiện tòa sơ.

Nguyễn án lược lược

Tòa kêu-án.

Cực đề thăm phan :

Xét vì tên Kouï-kim-Sea giữa tòa sơ có trưng rằng: nợ ấy là tiền cho mưôn đánh cờ bạc mà chẳng chịu trả ;

Nghĩ vì quan án tòa sơ đã có tra xét đôi ba phen, thì hẳn thiệt Vu-thị-Huê có mặt tại sống cờ bạc cho tên Kouï-kim-Sea mưôn bạc đang khi nó ngồi sống và nó đang thua, rằng Vu-thị-Huê rõ biết tiền nó cho mưôn ấy để dùng mà đánh cờ bạc ;

Xét vì quan án tòa sơ trong khi bắt bẻ lời của Kouï kim-Sea trưng mà xử rằng : *« tiền cho bọm cờ bạc mưôn đang đánh cờ bạc mà người cho mưôn không có ngồi sống, thì chẳng có luật cấm, bên xử tên Kouï-kim-Sea phải trả nợ ấy ; »*

Xét vì quan án tòa sơ mà xử như vậy thì chẳng nhằm luật ;

Bởi các cơ ấy,
Phá và hủy án tòa sơ Nam-Vian đề ngày 12 Juillet 1911, chẳng cho xử lại.

TÒA HÌNH SAIGON

Xử ngày 5 Aout

Về việc mắng lính tuần thành.— M. Lê-van-Quy bị giải đến tòa về việc mắng lính tuần thành trong cơn nó làm việc bồn phận của nó. Tòa bắt lỗi nói sao đặng mắng lính tuần thành : *làm phách chó*. Mà vì sự giải nghĩa tiếng *làm phách chó* ra chưa rành, Quan tòa đặng định lại 8 bữa đặng kiểm người thông ngôn cho giỏi, dịch cho đúng nghĩa rồi mới lên án.

Chà-và góp chợ đánh đôn bà Annam.

— Có một tên Thiên-trước góp tiền chợ đánh 1 người đôn bà Annam bị phạt 5 quan tiền và Bồn-quán lấy sự phạt ấy rất nhẹ

quá vì mấy cậu Thiên-trước góp tiền cho bay đánh người là làm.

Lính tuần thành Thiên-trước bắt người đánh-xe Annam.— Có một người lính tuần thành Thiên-trước bị giải đến tòa vì đã có bắt tại một người đánh-xe Annam trong lúc xe nó dụng, biểu nó ngừng mà nó không chịu ngừng. Tòa phạt tên lính tuần thành này 5 quan tiền và (án treo) ; còn cậu đánh xe thì nam ngày tù bởi vì dụng mà bỏ chạy trốn.

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

*Procédure en matière civile et indigène
(Việc hộ của người bồn-Quốc)*

Lời nghị ngày 16 mars 1910

Đông-dương Tổng-thống Toàn-quyền đ-

thần,.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

mà bị cáo trở ngoài kiện lại tiền cáo, hoặc đòi
Yên số nợ, hoặc xin trừ cần mà số tiền trời
90 đồng về việc nợ nần, trội số 40 đồng về
việc điền thổ, thì cũng cứ xử theo **bực thứ
nhì**.

Khoản thứ III. — Nếu có đơn hai đảng tiền
bị đồng xin, bất kỳ là việc chỉ thị bang phủ,
huyện, cai-tổng, phó-tổng, nội trong địa phận
bình, hoặc là lương-cả trong mỗi làng, đều
có phép xử tự thuận hòa giải cho hai đảng.

Khoản thứ IV. — Trong cái quyền cho phép
xử tự thuận hòa giải, thì không có lập tôn ti
bang-cấp trong bang phủ, huyện, cai tổng,
phó-tổng, lương-cả. Tiền cáo thông thả,
quồn tới thưa với vị nào cũng được. (Y theo
*Khoản thứ 7 và thứ 8 Lời nghị ngày 20
novembre 1877 tục ra*).

Tiền cáo cũng có phép đến xin quan án
lớn-sơ xử tự thuận hòa giải, hoặc xin dạy quan
lớn địa, hoặc lương-chức nào trong làng xử
cũng được vậy.

(Sau sẽ tiếp theo.)

TRUNG HOA LÃNH TỰ

(tiếp theo)

Huỳnh-Hung tiểu truyện

Notes sur un des chefs de la Révolution
chinoise.

Nói về Cách-mạng lúc khởi sự thì tại đất
Vô-xương, Hồ-nam, Trương-sa, Nhạc-châu,
Tứ-xuyên, Tự-châu các xứ, đều hưởng-ứng
theo Cách-mạng trước hết.

Chớ lúc ấy 18 tỉnh trong Trung-quốc, nhơn-
dân đều qui-thuận Cách-mạng hơn đã chín
phần; nên dự trảm trảm đánh phá Mãng-châu
đề như trở bàn tay như rụng lá úa, binh chưa
mặt sức, mà quân Mãng đã chạy dài.

Đây là điều thuật lại cho chư khan-quan
nghe, thật việc rõ-ràng như vậy, chẳng phải
là lời thái quá đâu.

Trong thế-gian từ xưa đến nay chưa có việc
khởi-phục nào mà được mau như Cách-mạng
ngày nay.

Ấy cũng nhờ sức của Huỳnh-nguyên-Soái,
cùng các đứng Hào-kiệt trong chốn Trung-hoa
vận động, nhơn tâm dần thấm đã lâu; nên
khi ban đầu tại Quảng-đông mới thấp-thoán
ngọn cờ khởi-phục, thì bốn phương thiên-hạ
ngó theo bóng cờ mà qui-thuận.

HỒI THỨC NAM

Trong Trung-quốc từ xưa nay chưa có nghĩa
binh nào dám bì với binh Cách-mạng, vì đời

nào cũng lấy sự sát phạt làm oai, sự lung-lang
làm mạnh.

Cách-mạng khi khởi binh thì rất tờ-hịch-van
mà hổ-cáo cho thiên-hạ biết rằng: « Ấy là
vi sự khởi phục tổ-quốc gian-san, dành quyền-
lợi tự-do của 450 triệu đồng bào, mà rửa hờn
chuyên-chở của Mãng-châu 200 mấy chục nam
dư như-nhuộc của người Trung-quốc ấy mà
thôi, chẳng hề phá hại của dân hao một mảy
lông.

Bởi ấy binh Cách-mạng đi đến tỉnh-nào mà
người đã qui-thần, thì cũng rùng rùng xá tội,
nói theo lòng Tạo-hóa háo-sanh chẳng hại
một mạng con người, vì vậy một nhử máu vô-
cang không như mũi nhọn. Bốn phương dân
đều an-tịnh, nhảy nhót vui mừng.

Đoạn đến ngày đã trừ Mãng-châu rồi, thì
điều lệ phép tắc cách cai trị trong nước đã
sắp đặt sẵn sài.

Lấy đó mà suy thì sự nhọc lòng của Tôn-
Huỳnh các đứng trước đã lâu nam; đến nay
mới được hoàn toàn hoanh-hệch như vậy.

Thật là: *Hữu chí sự cảnh thành*. (Có chí
việc gì cũng nên, nên tin lời ấy.

Sự Cách-mạng là một lễ rất công trong
Thế-giới vưng mạng trời, thuận lòng người,
nói đường già-mang mà tới nẻo van-minh.

Song cuộc khởi Cách-mạng chẳng phải là
một nước Trung-quốc mới đây. Ngày trước
nước Pháp-quốc khi đầu Cách-mạng nên các
nước khác bắt chước làm theo.

Nay trong chốn Trung-quốc Tôn-Huỳnh hai
vị cũng đáng sánh cùng Mỹ-quốc Ba-thành-
Đôn Pháp-quốc Nã-bà-Luân mà lưu danh
thiên vạn cổ.

HỒI THỨC SAU

Tiếng tục có nói: « Cha sao con vậy (1) »
Lời ấy chẳng sai. Huỳnh-Hung có một người
con trai tên là Huỳnh-nhứt-Âu tánh-tĩnh can-
đảm và tri-huệ vô cùng. Khi Huỳnh-nhứt-Âu
mười ba tuổi, người cho đi học ngoại quốc
rất có danh tiếng.

Nói về Huỳnh-Hung nam tân-hội, nhằm
năm 1911, người điều-định các nơi xong rồi,
mới trở về Quảng-châu mà khởi sự. Lúc ban
đầu người tính cho bọn ám-sát (bọn đề giết
lên) liên trái-phá mà giết quan Tổng-đốc tại
Quảng-châu.

Ngờ đâu rủi việc lậu ra, quan Mãng-châu
hay được, canh tuần nghiêm-nhật, truy-tầm
một cách rất dữ tợn, nên không thể mà ra tay.
Kể đến đêm 29 tháng ba, Huỳnh-Hung cùng
Huỳnh-nhứt-Âu, hai cha con suất đạo binh

quyết-tử-dội là binh liều chết) 60 mươi lính,
đến đánh đột phá dinh quan Tổng-đốc, và sai
người Triệu-Thỉnh đem một đội binh nữa, đi
đoạt đạo Thủy-sư của Lý-Chuần coi tại Quảng-
đông.

Đoạn Huỳnh-Hung sắp-đặt xong rồi, phần
ai nấy cứ bồn-phận mà thi hành.

Nói về Triệu-Thỉnh cũng thiệt là một vị
trường tài. Song lúc đó binh Mãng-châu các
chỗ đều có đề phòng nghiêm-nhật lắm, nên
Triệu-Thỉnh dụng hết sức binh-sanh mà không
phương thủ thắng. Người liệu thế chẳng xong
mới thân thấp tàn-quản, kiếm đường mà lâu
thoát.

Rất khen cho Huỳnh-nhứt-Âu một trang
niên thiếu, tuổi mới vài mươi, mà rất có tri-
mưu trong cơn cần-cấp: Khi dâng tin Triệu-
Thỉnh bị thất, bèn đề một mình Huỳnh-Hung
cự chiến với binh triều, anh-va đáí tùy ít tên
tử-sĩ (binh liều chết) trở về hiệp với đạo binh
Hôn-dân-quản phân binh mà tiếp chiến đue-
đặc với hai phía binh triều, dặng cho cha mình
với Triệu-Thỉnh thừa điệp mà thoát thân trong
cơn cấp bực.

Thương hại cho binh Cách-mạng trong trận
đó bị thất rất nhiều.

Chư khan-quan có rõ lúc ấy Huỳnh-Hung
làm sao mà thoát dạng chăng?

Bằng khen Huỳnh-Hung thật là có cấp trí,
dang lúc rõ-ràng ấy, người bèn giả đàn bị
loạn trong thành, lộn theo chúng mà thoát thân.

Khoài thay cho Huỳnh-Hung khi ra khỏi
cửa thành rồi, cũng như chim nọ đã sổ lồng,
còn mong chi bắt lại được.

Trần này là trần rất lộng-hiềm rất gan ruột
của cha con Huỳnh-Hung, nên thuật cái đại-
lược lại cho chư khan-quan tường.

Đoạn Huỳnh-nhứt-Âu khi cứu cha cùng
Triệu-Thỉnh thoát khỏi rồi, bèn dẫn tàn binh
chạy tuốt về Hồ-nam ở đầu dặng ít ngày, bèn
trở ra ngoại-quốc mà vận-dộng tín-tức.

Nói về Huỳnh-nhứt-Âu khi trở ra ngoại-
quốc, lại gặp một người cũng trong hội Cách-
mạng tên là Lý-Sanh. Người này có một nàng
con-gái, học-hành thông huệ, nhan-sắc vô-
song, lại có chí-khí nam nhi, thật là nữ-trung
hào-kiệt.

Lý-Sanh thấy Huỳnh-nhứt-Âu, cũng là
đồng-đồng một trang niên-thiếu Anh-hùng,
thì có lòng ái mộ lắm; bèn viết thư gọi cho
Huỳnh-Hung hay, dặng đem con mà gả cho
Huỳnh-nhứt-Âu. Thiên hạ đều cho vợ chồng
Huỳnh-nhứt-Âu là:

* Trai anh hùng, gái thuyền-quyên,
Phi nguyên sinh phụng, đẹp duyên cõi
rồng.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie philosophique)

Luận về biên hướng thuộc về sự
cảm-dộng: Háo cảm-dộng-tánh
(besoin d'émotion)

Tri con người thì hay tìm kiếm sự thì phi; tánh **cảm giác** thì hay tìm đều cảm-dộng. Tánh con người bất kỳ ở xứ nào đều ưa coi hát bội *représentations théâtrales* ưa đọc truyện dị thường gồm ghiết, ưa nghe nói chuyện dữ tợn, ưa đi châu lưu hồ hải chỗ này qua chỗ kia. Ấy kêu là **háo cảm-dộng tánh**.

Ông Victor Hugô nói: *Thường hề lối dờ đèn thì con nít hay ưa nghe nói chuyện đời xưa, tuy nó nghe nó sợ sệt, mà nó cũng ham nghe.*

Tánh con người hay ưa sự cảm động, nên đầu cảm-dộng, mà có sự đau đớn cả châu thân cũng chẳng nao, hơn là ngồi không khoanh tay mà ngó mông.

Phàm ở đời mà nhàm việc đời thì rất nên buồn thâm, chẳng còn muốn chuyện chi nữa, cho nên ở đời phải tránh cái sự **sâu bi thâm não** *La mélancolie*, chớ nên coi những sách nói chuyện buồn, chuyện thâm, chuyện dao thương (*Romans, poèmes, et littératures fantastiques*). Như là con nít tánh non trí mền, đang hồi mở mang, hay nhầy, ưa cười ưa giỡn là sự cần kíp của nó, thì chớ khà cho nó coi những truyện ấy.

Luận về **Biên-hướng thuộc về tri-muốn**: **Háo-cử-dộng-tánh**. *Besoin d'action.* Là tánh rất cần cho loài người: Người lớn con nít gì đều đồng một tánh ưa cử động cho quen gân cốt (*Le besoin d'activité musculaire*), khi mùa men vô ích mà chơi cũng là mú men.

Bởi ấy mà sanh tánh **tự-do-dộc-lập**, *ham có của cải sản nghiệp, quyền trước* và hiểu sự **Trách-nhệm** (*responsabilités*).

a) **Háo-tự-do-tánh** = *Amour de la liberté.* — Là tánh muốn tấn thối thung dung, chẳng muốn sự rần buộc ép ưỡng, ngán cần

cái quyền-lợi (*droits*) và cái **bôn-phân** (*devoir*) của mình.

Tri-muốn là sự phát biểu của việc cử động cần-cần (*activité*). Những sự gì làm cho nghịch ý muốn thì nghịch hẳn tánh con người, làm cho hèn nhơn phàm. Bởi ấy cho nên trong cơn mình bị bức-sách như vậy, thì sự biên hướng (*penchant*) nó giục cho mình muốn tự ý, chẳng muốn tùng ý người khác, muốn một mình làm chủ lấy mình.

Tánh ưa thông thả như vậy nó giục ta muốn độc lập, tự tung tự tác, là muốn do nơi mình, do nơi lương tâm và do theo luật mà thôi, muốn thoát khỏi cái sự ngăn trở đặng toại chí chỗ muốn vậy.

Phàm muốn làm nên một người đáng đót biết giữ việc **bôn phân** cho nên, và làm cho ích nhơn lợi vật cho kẻ đồng bang đồng loại, đầu cho phải bại sản khuyh gia, thì cũng chẳng nao núng, mền là đứng mất thể diện và đứng nghịch thừa lương tâm thì đủ.

Bởi ấy cho nên con người ở đời phải tập cho có **tri tự lập** (*esprit d'indépendance intellectuelle*) như thế, đầu ai chiếc báng dị nghị mặc ai, cứ thẳng một đường tấn bộ.

Người nào mà chẳng có tri như vậy thì hay, sẵn lòng kính khứng nhất sớ, và sẵn lòng làm nô lệ luôn.

Phân-loạn-tánh = *Esprit de révolte.* — Nhiều người không hiểu tánh **tự do tự chủ** (*liberté*) của loài người, là tánh cao-thượng (*fierté*) nghĩa là **quần tử thái như bất kiêu** mà thôi, bèn sanh tâm kiêu hãnh, lập sự phản loạn chống cự với nước nhà, vua chúa, gây ra giặc giã loạn lạc trong xứ và lập Cách mạng vân vân, thì rất sai lầm.

Ấy là một điều đúng sự **tự do tự chủ** thời quá.

(Sau sẽ tiếp theo)

PAULUS HÒA.

Có các lời hỏi như vậy:

1- Đại phàm con người thì chịu ơn trời đất háo sanh, mà sao có kẻ chết từ trong bụng mẹ chết ra, có kẻ lại sanh ra khỏi mình mẹ liền chết, có kẻ sống được một đời ngày, năm ba bữa, một vài tháng, đôi ba tuổi, năm bảy nam, chỉ ở một hai mươi tuổi cho đến nam bảy chục một trăm rồi mới chết, hãy còn nhằm cơn loạn lạc, hoặc bị giặc giã mà chết hằng hà, hoặc bị tai trong chết đã vô số, mà trong ấy sao lại cũng có kẻ chết người còn. Vậy thì sự sống thác ấy có phải là số hay là không

số? Ấy sự công bình ở đâu, mà gọi rằng: thiên địa chí công?

2- Còn như cái thân con người mà có bởi

Có phải là tại đấng Tạo-vật sanh không?

Còn như cái tài của con người mà có bởi đâu? Có phải là bởi nơi trời cho, trời phú cho mỗi người khác nhau không? Mà sao trời lại rời ghét, lại nói rằng: thiên địa **đố tài**. Nếu cho rời ghét, hay hơn đưng cho; ấy đó thiên hạ hay gọi rằng: **Mạng**, mà chẳng biết có phải mạng hay không? Mạng ấy là gì?

Cúi xin Lục-châu-quần tử lấy lý mà luận cho rành, coi thử cái số mạng của con người có hay là không có: nếu có thì phân làm sao cho rõ, nhược bằng không có thì cũng biện cho mình, được cho kẻ bất thông nghe không chấp nhứt.

Biên-hòa, NGUYỄN-KIM-NGÂN.

PHÁP QUỐC SỬ KÝ

(Histoire de France)

(Tiếp theo)

Qua nam 511 vua *Clovis* thăng hà tại Paris là kinh-dô nước Gaule (Gô-lô), Đồn vị hoàng-nam của Ngai phân nước ra làm 4 mà trị riêng mỗi người mỗi phương và đánh phá lấy xứ Burgondes, ấy là sự dân Francis (*Phalang*) chiếm cứ xứ Gaule đã huren tất.

Khi bốn vua con đã thăng hà, thì các vua chúa cất đất ra như thế mà trị, bởi ấy cho nên trong xứ Gaule có nhiều vua Mérovingiens. Cả thấy là hôn quân tàn bạo, hay kiếm chuyện mà gây gổ với nhau, chém giết, giết phá nhau, tranh hùng tranh cứ nhau luôn luôn: Trong lúc đó, nước Gaule chia ra làm hai xứ lớn mà giao chiến cùng nhau rất lâu, có dùng nhiều kẻ đồng sĩ tâm phúc. Bởi vậy cho nên phải cất đất mà phong hầu cho họ cùng là phong cho các đạo trưởng. Cho nên trong xứ có nhiều hầu nhiều bá, đến đôi các vua Mérovingiens hết đất hết quyền, bị về tay các *cung-trung-giám-đốc-quan* (*Maires du palais*) tóm thâu chuyện trị. Còn một đảng thì bị các đồng sĩ lãnh của nhà vua mà quân xuất rồi hoạt luôn, thành một đám hùng-cử thêm trong xứ (*đồng như đời Đông-châu chẳng khác chút nào*).

Vua chót trong dòng Mérovingiens là ông Dagobert, còn đủ quờn cai trị. Mà trong năm 654 ngài thăng hà; con cháu ngài kế vị mà mặc có tánh nhu nhược, nên trong

sử mới đặt tên là *Đài-đạo-vương*, nghĩa là vua làm biển. Bởi vậy cho nên không ai còn nhớ hiệu Vua hiệu Chúa gì của mấy ông.

Trong các đồng-sĩ có một đồng rất oai oai cường, tên xưng Vương lấy hiệu là *Carolingien* có nhiều đất ở kề cận sông Rhin.

Trong dòng này có một tướng hừ danh tên là Charles Martel (chủi vương) là Chúa của dân Phalang.

Có giao phương với dân *Arabe* đặc kỳ công. Nguyên dân *Arabe* này ở theo ranh Á-châu muốn ép cả thiên hạ phương tây theo đạo mới của Mahômét bày ra, kêu là đạo Hồi-hồi: Bèn chiếm cứ hướng đông Phi-châu là nước *Espagne* (Êt-banh). Có một đạo binh trap rất theo, bằng theo đường núi *Pyrénées* chiếm cứ hướng nam xứ *Gaule*.

Ông bà Charles Martel hưng binh cứu viện, đánh đuổi binh *Arap* ra khỏi xứ.

Sau con ông Charles Martel tên là Pêpin le Bref = Hoải vương (nghĩa là vua lùn là một tướng rất tài, đánh thắng quân hoang ở tại xứ *Germaine*. Đức-giáo-hoàng có cậy ngài qua xứ *Italie* mà khừ trừ dân *Lombards*, là dân ngu nghịch với Đức-giáo hoàng.

Trong con ông Hải-vương này đi chinh chiến, thì ở tại trào đình cũng còn *Đài-đạo-vương*; mà kỳ trung Hoải-vương qui nhứt thống.

Qua năm 752 ngài nghe lời Đức-giáo-hoàng bèn dựng dân tôn vương lấy hiệu là *Phalang-đại-vương*, có chiếu chỉ Đức-giáo-hoàng dạy đạo trưởng đến làm phép phong vương.

Trong con các vua *đài-đạo* vương bị

thiên hạ khinh khi, thì Hoải-vương dùng dịp mà qui nhứt thống.

Qua năm 768 thăng hà, có dòng-cung tên là Charles hay là Carle nổi ngôi trời, lập nhà *Carolingien*, xưng hiệu là *Charlemagne* nghĩa là Charles mạnh.

Cả đời vua *Charlemagne* hay giao phương với giặc, bá chiến bá thắng, qui phục dân Đức quốc ở bên kia sông Rhin, dân này ban đầu chống cự hẳn hoi, đánh với vua *Charlemagne* nhiều trận, bị ngài bức sách, bèn hàng đầu mà xin vô đạo Thiên-chúa.

Vua *Charlemagne* qua xứ *Espagne* đánh lui Á-rap, mà chiếm cứ một phần đất. Đến khi ngài ban sư, cháu ngài tên là Roland hậu tập bị quân hoang chặn tại trường *de Ronceveau* mà giết. (Ông Roland này là một tướng rất có tài, chẳng chịu cho kẻ nghịch lấy gươm cùng bắt ngựa của mình, bèn giết ngựa cùng đạp gươm vào đá cho gãy rồi mới chịu thác cho, bởi ấy bèn nước *Langsa* nay có bày cái truyện Roland trầm thach.

Vua *Charlemagne* qua xứ *Italie* đánh lui vua của dân *Lombards* mà xưng vương tại xứ *Italie*. Sau có dân hoang ở Á-châu qua xâm lăng bờ cõi, vua *Charlemagne* đánh đuổi chúng nó mà lấy được tiền bạc rất nhiều. Như sự đồng xông tây dục, nam đã bắc trừ, thì vua *Charlemagne* mới có nhiều đất; những là: xứ *Gaule*, xứ *Espagne*, xứ *Italie*, xứ Đức-quốc, cả bảy đều từng phục ngài.

Ông *Charlemagne* rất thiện dân chúng trong nước. Mỗi năm hè qua Xuân thì Ngài ra lĩnh nhóm công-đồng các quan viên chừ sắc trong cả nước. Ngài hỏi thăm

những điều ích lợi cho dân và lập luật phân ra có khoản có đoạn.

Các nước phục tùng ngài đều chia ra làm **Bá**. Mỗi **Bá** thì có một **Tước-bá** thọ phong của ngài mà trị dân y theo luật của ngài lập.

Ngài hằng ước cho Lê thứ dân sang giàu hèn cũng đều biết chữ.

Bởi vậy hề nghe đâu có thầy hay bèn rước về mà dạy dân.

Trong đền ngài có lập một cái trường mỗi ngày ngài ngự đến đó mà xem xét việc học hành của con trẻ, và trong các Tu-viện và các Thánh-đường đều có thiết lập học-hiệu.

Vua lại muốn cho Lê thứ đầu đầu phải lo bề đạo hạnh vườn tròn, nên ngài mới họp phủ các đạo trưởng và Giáo-Hoàng.

Từ ngày cái Hoàng-đế Rômanh khai thiên định quốc cho đến đây không vua nào oai vang hùng cứ như ông *Charlemagne*.

Trong năm thứ 800 vua *Charlemagne* giã làm Rôma thành. Trong ngày lễ Sanh-nhật Đức Chúa Giê-giu ngài ngự đến nhà thờ ông Thánh *Vêrô* mà xem lễ.

Khi ngài cúi đầu xuống mà đọc kinh thì Đức Giáo-Hoàng lấy *mũ-triền-thiên* mà đội cho ngài, cả dân Rômanh thì vây bên tung hô rằng: *Chúc cho Hoàng-đế đứng on Chúa phong Rômanh Đại binh Hoàng-đế*, vạn vạn tuế.

Qua năm thứ 814 Ngài băng tại Hành cung *Aix-la-Chapelle*.

Con Ngài không được cầu vương như cha, tánh tình như nhược, nên tự đặt tên là **Louis le débonnaire** nghĩa Louis Thái-tử-thiện.

Một mình mà cai trị một xứ rất to như vậy không phải dễ gì, đã rộng lớn mà non

1) — FEUILLETON DU MOIS D'AOUT 1912.

TRINH THÁM TIỂU THUYẾT (DETECTIVE)

Mỹ nhơn dẫu HỒI THỨC NHỨT

Làm sách thuật chuyện sát nhơn. Lành của trở nên cự phủ.

Tôi là người Anh-quốc tiểu danh là *Tá-trị*. Nguyên ông bà tôi ngày trước là tay cự phủ, đến đời ông thân tôi thì nhà đã suy-vĩ, ông thân tôi bèn xin đi lính.

Song ông thân tôi trời phú tánh hay tế nhơn chỉ cấp, tuy gặp lúc nghiê-nghèo mặc dầu, chớ hằng giúp đỡ người trong cơn nguy biến.

Ngày ông thân tôi ở lính, lại rủi gặp người



Quan Kinh soát đem thợ phá của xét nhà, (còi tiếp theo mới hiểu)

bạn thiết làm quan một chỗ, có việc hoạn nạn, ông thân tôi bèn sạch túi mà giúp giùm, đến sau người nó càng ngày càng suy sụp, không phương trả lại cho ông thân tôi được chút nào hết.

Vậy nên đến khi tôi đã được sáu bảy tuổi, thì trong nhà càng nghèo hơn nữa, không biết làm sao mà cho tôi ăn học. Ông thân tôi bèn thôi đi lính, mới vào trong công-ty bảo hiểm mà xin làm *Thợ-ký*.

Lúc đó ông thân tôi mới hình tiền lương chút đỉnh, cho tôi vào trường Tiểu-học mà tập luyện sách-đến.

Khi tôi được 17 tuổi tôi ra trường, vì ông thân tôi không đủ sức cho tôi vào trường lớn mà học nữa.

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN

DÃ ĐƯỢC ĐEM VÀO SỔ

TÊN HỌ	NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	SỐC HƠ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuộc	Phước-lý	Phước-diện-thượng	Chợlớn	Bán mặt, không nên bán
Cao-hoài-Do		Cũ-chí	Tông-gi?	Gia-định	chủ. Mỗi lần thuê 5\$ đồng
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quới	An-trường	Cầntho	phải biến tên họ người mua
Hương-giáo-Đặng	Điện-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mỹtho	chờ rõ ràng.
Võ-vân-Lang	Thủ-bộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	Lần lần sẽ thêm điều lệ.

dần là khác dòng, các loại. Bởi vậy ông Thái-tử-thiện-vương này mới chia đất cho các hoàng-nam cai trị. Song các hoàng-nam bất hiểu bội phần vua cha mà tranh phong tranh hùng với nhau.

Khi vua Louis Thái-tử-thiện thang hà thì con trưởng nam là Lothaire tức đế-vị. Hai em là **Louis le Germanique** (Đức-quốc nguyên do) và **Charles le chauve** (Vỏ-phát-vương) bèn nghịch thù cùng anh đánh nhau một trận Fontanet thì vua Lothaire thua, bèn làm minh thệ với nhau tại thành Verdun trong năm thứ 843 mà chia đất. Phần vua Lothaire thì: *Italie*, và vật đất hương đồng xứ Gaule. Vua Louis thì được xứ Đức-quốc. Vua Charles thì được trọn hương tây xứ Gaule.

Trong khi vua Charlemagne còn sanh tiền thì các nước ấy hiệp lại mà tung ngãi, nay phân rẽ mỗi vua trị mỗi phương. Vật đất hương tây xứ Gaule thuộc về vua Charles thì đặt tên lại là **France** (Pha-lang-sai).

(Sau sẽ tiếp theo)

Bổn quân lấy làm cam ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bổn quân; ấy là sự giúp cho Bổn quân mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhứt trình

486	N. V. C. Giadinh	mandat 5 \$	86	515 963
639	T. V. T. Mỹtho	" 5 "	"	331 421
403	Đ. C. V. pour H. Chợlớn	" 5 "	"	326 113
680	L. K. Longmỹ	" 5 "	"	600 786
880	V. T. Y. Baixau	" 1.75 "	"	314 226
747	T. Sađéc	" 5 "	"	379 328

Chư-tôn khả rõ một đều, là tờ Lục-tính-tân-vân chẳng phải lập ra dăng soi bởi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-vân tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc bạn đồng bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bổn-quân xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gởi lên cho Bổn-quân, thì chẳng nên nói việc riêng của mỗi người, hoặc chỉ bởi việc quốc-gia, cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sự làm chi vô ích!

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ L. T. T. V. như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ, nên gởi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ trọng thân trọng ái nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gấn khấn kỹ lưỡng, đem đến

nhà giấy-thếp mà ký thác biên lai. Sở tồn người mua nhứt-trình phải chịu

Có ấy phải phân ra:

1	phần 10	cò số 25
5	— 10	— 10
2	— 10	— 5
2	10	— 1

Chư-tôn khả nên sắm một cuốn sổ dạng biên tên họ những người cậy mình mua nhứt-trình, hầu khi mắng ký dạng nhớ mà đi thầu tiền cùng chép thơ từ gởi cho Bổn-quân, đầu dò có số hiệu phân minh, vì lần lần Bổn-quân sẽ lập nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chổ mịch nhay.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gởi chung với mandat lên cho Bổn-quân vào sổ.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bổn-quân biết vì nào thì thôi.

Lục-tính-tân-vân.

Thiệt! Thương hại cho nhà nghèo-khó, dầu muốn hết đạo làm cha, cũng khó mà cho con an học.

Tôi mới vào xin làm thơ-ký cho một hãng buôn kia, đặng lấy tiền lương mà chi độ, tôi làm đặng bốn năm, ông Chủ hãng thấy tôi nhậm lệ, bèn cho tôi làm chức Tư-lý. (coi sóc)

Những chuyện tôi nói này giờ đó, là cái đại lược ngầy xuất thân của tôi, nay tôi thuật lại cho chư khán-quan nghe.

Nói về ngày tôi ở tại thành Luân-đốn, tôi rất rui ro về sự biết đặng một việc kỳ dị vô cùng, trong thế gian chưa tuần có việc nào như vậy.

Tại thành Luân-đốn (Londres) tuy là chỗ đệ nhứt đô-hội, thiên hạ đông như kiến cỏ, nhưng chẳng có một người hiểu rõ cội nguồn việc ấy được. Dầu cho mấy người

Trình-thám (đình kinh) giới đi nữa, thì bắt quả hiểu một hai phần mà thôi, chớ không rõ hết.

Vì chuyện kỳ dị này, có một người oai quyền rất lớn can dự vào đám ấy, vì vậy khó mà tra dò, nên đến ngày nay cũng chưa lậu ra

Trong việc này duy có một mình tôi biết rõ can nguyên, nhưng mà biết thì biết, chớ cũng chẳng dám nói cho ai hay nữa.

Vậy mà trong bọn liên can vào đám ấy, có kẻ biết tôi rằng hiểu rõ sự tình, nên hằng ngày muốn giết tôi đi cho nhem chuyện.

Làm cho tôi sợ có khi phải giao mạng cho tay chúng nó, không dám ở an một chỗ, phải cải tên cải họ, dời thay y phục, nay ở chỗ này, mai đi chỗ nọ, dặng tránh việc hiểm nghèo.

Đến sau tôi cả giận muốn biên hết đầu

đuôi việc ấy, in một cuốn sách, dặng rải ra cho thiên hạ coi.

Song bị tôi ngày thiếu niên sức học hồi chẳng bao nhiêu, nên không đặng để được, tôi mới tinh kiếm một người văn-học đặng mượn tay họ làm.

Pồi tôi lại nghĩ rằng: « Nếu làm cuốn sách ấy ra, thêm giục cho bọn gian đó nó giết mình cho mau chớ không ích gì.

Bởi vậy nên tôi muốn làm, rồi lại tinh thôi, chưa nhứt định được.

Kể đó có người bạn thiết của tôi, biết tôi rằng rõ việc ấy, theo mà hỏi mãi, nhưng tôi cũng không ể ịu tỏ ra. Người bạn tôi lại lấy sự công nghĩa mà động tôi rằng:

« Những việc oan-ức dữ tợn như vậy, mà nói cho thiên hạ hay được, thì làm gương lành cho đời rất lớn, lại dặng phước đức vô cùng.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

(Etudes scientifiques)

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

(Physique)

Luận vật dẫn sự nóng (tiếp theo)

Vi như sớm mai lấy bồn nước, biểu 1 người lấy tay thọc vào trông, rồi hỏi thử người ấy coi trong nước cùng ngoài không-khí cái nào lạnh hơn? Thì chắc làm sao cũng nói trong nước lạnh hơn, chớ không ngờ chẳng vậy, nếu lấy hàng-thử-châm mà thí nghiệm thì cũng bằng nhau. Vì nước rút sự nóng của mình làm cho mình biết lạnh.

Vi như lấy tay để trên một miếng đá, và lấy tay để trên một miếng cây, thì ai cũng nói rằng, miếng đá lạnh hơn cây; chớ thiệt cái nhiệt độ cũng đồng nhau không hơn thua chi hết.

Song bởi đâu mà chắc được? Là vì tính của đá hay dẫn khí nóng hơn là tính của cây, nên nó dẫn khí nóng trong tay mình ra được nhiều hơn là sức của cây, nên tay rờ trên đá thì biết lạnh nhiều hơn là rờ trên cây, là vì sự nóng trong tay mình bị đá rút nhiều, còn cây rút ít.

Thì như lấy một cục than, đốt cháy đi một đầu, tuy là đầu cháy cùng đầu chưa cháy cách nhau chẳng xa, nhưng khá lấy tay mà cầm được, chẳng hề nóng nảy chi hết.

Ấy là cơ sao vậy? Là vì than tánh ít hay dẫn sự nóng.

Chớ nếu lấy một cây sắt hề dài vài tấc, mà đốt nóng đỏ đi một đầu, còn một đầu tuy cách xa chớ chẳng hề dám lấy tay mà cầm, là vì sắt là một vật tánh hay dẫn sự nóng.

Đây ta thí nghiệm một cách rõ-ràng vật hay dẫn sự nóng cho Chư-công hiểu rõ: Lấy một tấm giấy cho thiệt dày, để trên tấm giấy ấy một miếng chì, rồi kẻ lên trên ngọn đèn mà đốt; đến khi chì đã chảy rồi, mà tấm giấy ấy còn nguyên không cháy đến; là tại sao vậy?

Là bởi chì tánh hay dẫn sự nóng nên chảy, còn giấy tánh chẳng hay dẫn sự nóng nên không cháy.

Nên trong loài ngũ kim là đồng thiếc vàng thau v. v. đều có tánh hay dẫn nóng, và kể đó là loài đá, kể đó nữa là loài cây mà thôi.

Nói về không-khí chẳng có sức hay truyền dẫn, nên con người mùa đông thì dùng áo-quần mà bảo hộ cho bớt sự lạnh.

Song áo-quần ngăn được sự lạnh có hai cơ, một là bông vải hoặc tơ lụa, và lông chiên, chẳng hay dẫn nhiệt khí; hai là trong y-phục đều có không khí, hề cái không khí đến nhiệt độ thì nó ngưng lại, chớ nên áo-quần hay che cho khỏi lạnh được

THƠ TÍN 信書

Guide postal (tiếp theo)

Đồ gửi kỹ thác được

Là thơ, thơ trần (cartes postales) papiers d'affaires. — Journaux (nhật báo) imprimés giấy in) échantillons (gửi đồ nhỏ),

Giá thuê kỹ thác mỗi năm

Thơ kỹ thác đã nói rồi.
Gửi thơ trần (cartes postales) kỹ thác thì phải đóng thêm 25 cen imes (0\$10).

Nếu có mất thi số Thơ-tín sẽ thường cho 25 quan tiền tây.

Còn giấy tờ từ tụng văn vãn, (papiers d'affaires) được tới 20 grammes mà thôi; journaux (nhật báo) imprimés (giấy in) échantillons (gửi đồ nhỏ) thì tiền thuê kỹ thác (recommandés) là 10 centimes (0\$04).

Tiền này là tiền phụ trội đóng thêm tiền thuê thường lệ cho mỗi món.

Avis de réception des objets recommandés

Cáo tin cho hay rằng đồ đã giao rồi

Có xin lời đáp từ cho mỗi món đồ gửi kỹ thác nói trên đây, thì phải đóng thêm 10 centimes nữa (0\$04). — (Sau sẽ tiếp theo)

CAO-HOÀI-ĐO.

Chứng đó tôi mới nhứt định thuật sự tích ấy cho người bạn tôi dựng làm một cuốn sách, mà rải ra cho thiên hạ xem.

Song tính làm chớ cũng chẳng dám ở chỗ chán chường, mới cùng nhau qua bên nước Thổ-nhĩ-Kỳ, (Turquie) rồi vào trong núi kiếm mấy nơi vắng vẻ ít người đi đến, dựng ở mà làm. Nhưng đến khi đã rồi, cũng chẳng dám kỹ tên thiệt sợ chúng nó giết mình đi nữa.

Những đầu đuôi chuyện ấy như vậy :

Việc này phát hiện ra, đang tiết trời đông trong tuần tháng chạp, nhằm khi tôi đi đường có một mình, không bạn, và kẻ tùy tùng chi hết.

Song việc này thiệt nên rất lạ, là: lúc tôi nghe việc kỳ dị ấy, và lúc tôi làm giàu thì có một lược với nhau.

Vả tôi là một đứa con nhà nghèo, thế nào

mà giàu-sang được mau vậy? Nay tôi nói đây chắc là chư khan-quan cũng lấy làm lạ chớ chẳng không; thời để tôi thuật việc tôi làm giàu cho chư khan-quan nghe trước đi.

Lúc nọ tôi ở trong hãng buôn chỗ tôi làm việc, đang coi sổ mà soạn những hàng hóa, dựng sắp đặt lại cho có thứ lớp. Khi tôi đang điếm soạn thì có một người thiếu-niên ăn mặc dảng-hoàn, bước vào chỗ tôi làm việc. Khi ban đầu tôi thấy tên thiếu-niên ấy, tôi ngờ rằng người con-buôn, đến mà mua hàng hóa chi đó.

Người thiếu-niên ấy bèn đỡ nón chào tôi mà hỏi rằng: « Túc-hạ có phải tên là Tà-tri chăng? Tôi đáp rằng phải, vậy chớ quý-vị hỏi tôi có việc chi chăng? đáp rằng: « Tôi là người ở nhà ông Sĩ-đơn notaire (quản lý văn khế quan) tại đường

Tất-phát-nhai, môn bãi số 18, người biểu tôi đến đây mời Túc-hạ có việc bàn tính cần kíp ».

Song tôi bình-sạnh tánh không ưa mấy ông Đại-lý, nên chẳng muốn đi, mới nghĩ thầm rằng: « Minh không có việc chi can hệ với mấy ông và cũng không mua bán việc chi mà họ phỏng nại mình, nên tôi bèn nói với tên thiếu-niên ấy rằng: Giờ này tôi mắc việc bộn rộn, không bỏ đi được. Tên thiếu-niên cười mà nói rằng: « Quan notaire khiến tôi đến mời Túc-hạ là vì việc người bà-con của Túc-hạ có giao gia-tài cho Túc-hạ, chớ cứ đều chi mà phỏng từ chối ».

Tôi nghe người thiếu-niên ấy nói như vậy, tôi ngờ là giả ngộ với tôi, tôi không muốn trả lời. Tên thiếu-niên nói nữa rằng: « Việc lợi rất lớn sao Túc-hạ không nong

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

n) EMPIRE RUSSE (Nga-la-tur đế-Quốc)

Địa phận: 2.200 triệu mẫu.
Nhơn số: 130 triệu.

Nga-la-tur đế-Quốc có nhiều xứ phân biệt:

1° là Tây-nga-la-tur, 2° là Finlande, 3° là chư-hầu Caucase, 4° là (Đông-nga-la-tur = Sibérie) 5° là Quần-hạt ở tại Trung-à-Châu.

1. — Tây-nga-la-tur

Địa phận: 500 triệu mẫu.
Nhơn số: 104 triệu.
Thương-mại: mỗi năm 5.000 triệu quan tiền.
Ngũ cốc: 1.750 triệu gia.
Rừng: 200 triệu mẫu.
Ngựa: 20 triệu con.

Tây-nga-la-tur chia ra làm 90 tiểu-bang. Đại-thành là St. Pétersbourg (Thành-bỉ-đắc bảo) nhơn số 1 triệu rưỡi.

Kinh-dô là Moscou, nhơn số 1 triệu.

2. — Grand-duché de Finlande

Xứ này tính những hồ, ao, vùng và rừng.

3. — Chư-hầu Caucase

4. — Sibérie (Đông-nga-la-tur)
Xứ này ở trùm dài trên đầu Mãn-châu, Mông-cô, mà chạy suốt qua giáp ranh Tây-nga-la-tur. Có đủ mỏ kim khí.

5. — Trung-à-châu.

Trong Trung-à-Châu có nhiều Quần-hạt thuộc về Nga-la-tur như là xứ Tây-khê đơn.

Đến đây dứt việc Âu-châu, còn thiếu nước Langsa, xin coi theo Pháp-quốc sử-kỷ nói kỹ hơn.

Tuần sau sẽ nói qua A-châu, có vẽ họa-đồ. Hoàn cầu địa dư nói tóm tắt. Xin chư khan-quan có chỗ nào chẳng rõ nên viết thư đến mà tra vấn. Bồn-quan sẵn lòng chỉ vẽ luôn.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì.	6 \$ 00
Có bì.	6 \$ 30
Lưng và góc bằng da.	7 \$ 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 \$ 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thi đăng.	0 \$ 24
Tiền gửi.	

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Cách thử rượu chác. — Lấy một cái ve nhỏ, đổ rượu chác vào cho đầy, lấy ngón tay nhận miệng ve cho kín, lộn ngược đầu vào ly nước. rồi lần lần nới ngón tay ra. Nếu rượu chác tốt thì nó không tràn ra ly, bằng rượu giả, mau mau nó hòa với nước.

Cách giặt khăn lụa. — Ban đầu dùng savon mà giặt với nước lạnh, thỉnh thoảng vó êm thấm, đoạn lấy một nắm cám bỏ vào 2 litres nước mà nấu cho sôi, dùng vải mà lọc cho sạch cám, đổ vào chậu sạch mà ngâm khăn vào đó bốn giờ đồng hồ. đem phơi se se rồi ủi.

trang, đi quuyến luyến nơi đây một tháng ít chục đồng bạc lương mà ích gì.

Tôi nghe nói như vậy, thì nửa tin nửa ngờ, bèn lên xe mà đi với người thiếu niên ấy.

Khi tôi đến giáp mặt quan notaire, chào hỏi xong rồi, ông bèn hỏi lý-lịch tôi đầu đuôi các lẽ, cha mẹ tên gì, bấy lâu nay ở đâu, làm ăn việc chi, thì tôi nhứt nhứt trả lời.

Đến khi hỏi xong rồi, ông notaire bèn nói rằng: « Tôi mừng cho Túc hạ trở nên giàu-sang. Nay Linh-thúc (chú) của Túc-hạ là Duy-diện Tham-tướng, đã qua đời mà không con, có để chút ngón lại, giao hết gia tư điền sản về Túc-hạ, còn của cho vay mỗi chỗ thiếu chút đỉnh, thì thân cho những người phục-dịch lâu nay, và lấy huê lợi trong nhà xuất ra cho người Ký-thất (ký lục trong nhà) tên là Gia-diện mỗi năm là 4.000 \$ 00.

Tôi nghe thật việc rõ ràng như vậy thì cả mừng mà hỏi rằng: « Vậy thì sự-nghiệp của chú tôi đó giao hết cho cho tôi sao? » quan Notaire đáp rằng: « Giao cả, trong sự nghiệp ấy, số tiền lời về mỗi năm là 25 muôn đồng. Và ông-nội của Túc-hạ qui hiệu là Ký-lý gia, có một sở nhà, cho linh Hoàng-phi kia ở (là hầu thiếp của vua), Túc hạ có đến chỗ đó chưa? »

— « Tôi đã hèn lâu chưa về chỗ chú tôi ở, nhơn ông thân tôi cùng chú tôi lúc sanh tiền không thuận với nhau.

Vì ngày trước có một lúc ông thân tôi có việc nhà rất ngặt, chẳng đã phải đến mà cầu cứu với chú tôi, thì chú tôi làm lơ không lòng đoái tưởng tình cốt-nhục chi hết; .Nên từ ấy sắp sau tôi chẳng hay qua lại. »

Quan notaire nói: « Vậy thì linh-thúc của Túc-hạ, có khi hối-hận, về sự chẳng đặng

lòng anh-em ngày trước, nên nay đem gia-tài mà cho Túc-hạ, đặng đền bồi sự quấy trước chăng? »

Quan Notaire lại nói nữa rằng: « Hơn mười năm nay linh qui-thúc của Túc-hạ giao những việc kiện thưa trong sản nghiệp cho tôi lãnh coi, như Túc-hạ có lòng chiếu-cổ người cũ, thì tôi sẽ giùm luôn cho Túc hạ mà coi sản-nghiệp. »

Tá-trị bèn nghe theo lời. Quan Notaire lại hỏi rằng: Nay tôi đưa cho Túc-hạ 2500 quan mà dùng đỡ có được chăng? »

— Đáp rằng: « Số ấy cũng là nhiều, lâu nay tôi chưa từng có. » Quan Notaire bèn lấy giấy bạc đưa cho Tá-trị 2.500 quan.

Tá-Trị lấy bạc đếm đủ số rồi, từ-biệt Quan notaire mà trở về chỗ làm.

(Sau sẽ tiếp theo)

LÊ-SUM.

KHÔI HẢI

Lão khầu.— Chó của thầy Xoài cắn thầy Mít. Thầy Mít sợ hoảng, bèn hỏi thầy Xoài:

« Chó thầy có đại không? »

— Chó tôi không đại, tại thầy chọc nó mới cắn thầy.

— Dầu tôi không chọc nó cũng cắn, vì thầy nói chó thầy không đại.

— Thầy nói cái gì tôi không hiểu.

— Là vì có câu: *cầu bất giáo* vãn vãn...

— Thầy học ở đâu mà nói xàm vậy?

— Nói vậy hữu lý, sao gọi nói xàm, hề *cầu bất giáo* thì *tánh nải thuyên*, nếu chẳng đại tánh bèn đổi, đặng ai nấy căng.

Thầy phải coi chừng có ngày nó căng đến thầy.

— Cha chả là lý sự! Người ta nói không sửa, lại bắt đó mà nhiều chuyện, rầy lăm nà!

KỶ-LÀN-CÁC.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

1° Sơ khai nước annam.

2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.

3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 \$ 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day

nhiều món rất khéo, biả vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gởi 0 0 04

HUYẾT SUY

(L'appauvrissement du sang)

Mỗi người ở chốn phiến ba đờ hội đều phải bị bệnh huyết suy, hoặc đã vương mang, hoặc sẽ lâm bệnh. Có lẽ nào mình lại phải thay phiên mà trả nợ như vậy.

Phàm khi vương mang, bệnh-hoạn nặng-nề, như rét vô da, cảm mạo phong sương; thì bề gì trong mình cũng phải liệt nhược, nghĩa là khi-huyết suy kém. Hãy coi diện mạo, da thịt, gân cốt, và sức lực, trí hóa người đầu mới mạnh, thời hiền.

Mà cũng có nhiều người không thấy đau đớn bệnh hoạn chi, song nước da, diện mạo, gân cốt, trí hóa, cũng như người đầu vậy. Tuy thì mạnh giỏi như thường, chớ kỳ trung hữu họa.

Vả lại ta cũng có biết nhiều người đờn ông vạm vỡ sức lực, nhiều người đờn bà đồ da thâm thịt, nhiều đứa con nit sỏ sữa, sao hay rên van, ăn ngủ chẳng đặng, cả ngày quau quọ, chóng mặt, nhứt đầu, hồi hộp, mờ mắt, mỗi lần rờ tay làm chuyện chi thì đồ mồ hôi đầm cả mình, và thở dốc.

Ấy là những người mang bệnh huyết suy cũng như mấy người đầu mới mạnh vậy, là tại khi huyết kém cho nên trong mình không có đủ sức mà hưởng trọn mùi đời thong dong khoái lạc.

Ấy cũng tại bởi thất dưỡng, ở nhằm chỗ ô trược, né địa, hoặc làm ăn cực khổ, hoặc làm việc trí hóa rất nhiều, hoặc phóng đảng, chơi ác, hoặc rượu chè, hút xách, cũng nhiều cơ khác, vắn vắn, mà làm cho khi huyết suy kém, máu me dợt lớt, chẳng đủ sức mà làm cho mình khương cường tráng kiện.

Khi nào khi-huyết mạnh mẽ thì máu nó phải đỏ và có nhiều trùng (huyết-cầu) rất tươi tốt. Nếu mà trong máu ít trùng thì trở nên lỏng, dợt, không có sức đủ mà hô ngù-tan lực-phủ, làm cho đầu đó biến nhác lói thối.

— Cũng khá tỷ như cái bình nước mạnh điện khi mất sức rồi vậy.

Bởi ấy cho nên thể thường muốn trị bệnh huyết suy thì phải làm cho máu có nhiều huyết-cầu.

Đầu cho bệnh liệt nhược thể nào đi nữa, thì cách trị ấy chẳng hề lầm lạc. Muốn làm cho khi-huyết suy nhược trở nên-mạnh mẽ, có màu sắt tươi tốt, thì thiên hạ thử đủ thứ thuốc, ăn thịt sống, uống máu loài vật sống, thậm chí nhiều người đến lò-heo hừng máu nóng mà uống. Nhiều khi lập cách sang huyết người này cho người kia, hoặc bắt loài vật mà sang cho người.

Sau lần lần vắn mình tấn bộ, thì y pháp mới bày lấy máu mà dùng cái tinh ba, hoặc lấy huyết-cầu của thú vật mà trị bệnh huyết suy. Cách nào cũng là hay, cũng là khéo, nhưng vậy là sự cơ cầu, nguy hiểm, chẳng đặng thiên trị, bảo chế kiểu hành mà chẳng đặng mạnh dục.

Có một thứ globéol mới thiên trị cho. Một mình nó mà chứa đủ các tinh ba của máu, cũng mọi đều chủ trương, nghĩa là huyết-cầu. Đã vậy mà nó lại có đủ sức mà châu lưu cũng trong động mạch mà bổ ích cho ngù tạng lực phủ.

Bởi ấy cho nên chẳng phải việc bông-long mà ta dám chắc rằng vị thuốc globéol, hề uống vào thì nó sanh tân huyết làm máu ra mới, tốt, đủ sức bổ dưỡng người.

Chư-tôn cũng phải nhớ một điều là: khi-huyết là nguồn mạch sự sống con người, càng nguồn cội rờ; sự sống ấy nó sanh sanh hóa hóa, châu lưu khắp cả và mình mà bổ dưỡng loài người.

Bởi ấy chng nên lấy làm lạ, trong khi chần trị y

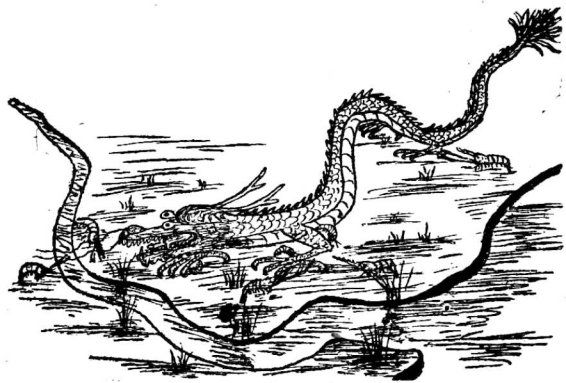
viện (clinique), luận cho vị thuốc globéol rằng bảo chế rất nhảm lý, phải là thuốc thần hiệu thiên trị huyết-suy-chứng, đủ cách, từ bệnh gái tơ xanh xanh mét mét, cho đến bệnh hoải căn của những người lao lực thái quá.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat, Saigon, và tiệm Solirène, tại Chợ Lớn có bán.

QUAN HÌNH BIỆN VINH

(Xem hình mà biện câu hát cho trùng)

RÉBUS



Bài số 17. — Xuất cổ-thi nhứt cú.

Câu đố số 3. — Sao lại nói : con ông, cháu cha ?

Giải nghĩa bài thứ 15. — (Bài quan-hình-biễn-vinh này phải giải 2 câu mới là phải. Câu thứ nhứt. — Chính chính bóng nguyệt xế màn, dựa loan bên triệu một mình thiu thiu. Câu thứ nhì. — Thoạt đầu thấy một tiền Kiêu, có chiu phong vận, có chiu thanh tán.

Tùy-Kiều nằm chiêm bao mới là ngộ thấy hồn Đạm-Tiên, chớ không có câu thứ nhứt thì câu thứ nhì làm sao có nghĩa.

Trang : MM. Lê-thành-Long, Saigon, Đờng-Khối, Long-mỹ, Nguyễn-Tú, Bảclieu.

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hàng Tàu Lục-lĩnh)

Đờng Bangkok

Tàu Donai chạy le vendredi 23 août, à 3 giờ tối.

Đờng Cao-man

Tàu Attalo chạy..... 13 août, à 9 giờ tối.
» Battambang chạy..... 15 " 9 " "
» Mekong chạy..... 17 " 9 " "

Đờng Namvan

Tàu Namky chạy..... 12 août, à 9 giờ tối.
» F. Garnier chạy..... 14 " 9 " "
» Mouhot chạy..... 16 " 9 " "

Đờng Battambang & Angkor

Tàu Battambang chạy 15 août à 9 giờ tối.

Đờng Lèo

Tàu Attalo chạy..... 13 août à 9 giờ tối.
» Mekong chạy..... 17 " 9 giờ "

Đờng Cap & Baria

Tàu Khmer 11 août à 6 giờ 1/2 sớm.
» 12 " 9 " "
» 13 " 8 " "
» 15 " 8 " "
» 6 " 9 " "
» 17 " trưa.

Đờng Tâyninh

Tàu Annam chạy 15 août à 8 giờ tối.

Saigon, le 10 août 1912.
P. le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERIE.

HÀNG TÀU LỤC-TÍNH

TARIFS EN PIASTRES

ĐƯỜNG CHẠY LỤC-TÍNH. — Saigon đi Dai-Ngai và Socrang theo ngã Chaudoc

Table with columns: MYTHO, CAMBÉ, VINH-LONG, SADEC, DATSET, CAI-TAU, CULAO-GIEN, CHOTT, B. CAIDAM, CHAU-DOC, B. CAIDAM, LANG-NUYEN. Includes sub-tables for 'GIÁ (Tính theo bạc)' and 'GIÁ BẠC'.

Sang tàu tại Dai-Ngai dùng với Ks tàu toi.

GIỜ TÀU CHẠY

Chạy. Tàu đến Saigon: ngày thứ hai, từ sáng, tùy theo con nước. Từ Mekho: thứ ba, năm, bảy, chẵn, tùy theo con nước. Ngày thứ 4, 6, chẵn, trừ 1 giờ.

B. N. B. — Mùa gặt hàng nhứt thì có ăn con theo lệ thường. Ai không có gặt hàng nhứt thì không nên vào phòng hàng nhứt.

ĐƯỜNG CANTHO ĐI RACH-GOI

Tàu chạy mỗi ngày từ Cánhto 6 giờ rưỡi sáng từ Rachgòi trở về 1 giờ chiều.

GIÁ BẠC

Table with columns: CAIRANG, BALANG, CAL-TUOC, SODUA, NHA PHUONG, NHA CATONG, RACH-GOI.

ĐƯỜNG MYTHO CHẠY ĐAI-NGAI, SÓCRANG VÀ BẮC-LIEU

ĐI NGAN CHOLAC, MANGTHIT VÀ CANTHO

GIÁ BẠC

Table with columns: CHUOLA, MANG THIT, CAU NHU, BAKE, BHO-MOH, BHALOC, GANTHO, THAM, CANTHO, TRAM, CAUKE, DAN-GAI.

Bộ hành có phép chở đồ... 500 kilos... 250 kilos... 300 kilos.

THƯƠNG TRƯỜNG

Xuất căn lúa gạo trong 15 ngày này

Gạo trắng	à \$ 1.197.158
Gạo lức	" " "
Lúa	" " "
Tầm	104.575
Bột	101.849
Tổng cộng	1.403.582

SAO LỤC XUẤT CĂN GẠO, LÚA, TẦM VÀ BỘT

GẠO, LÚA, TẦM, BỘT	FRANCE		AU-CHÂU	AFRIQUE		HOLLANDE	INDES Néerlandaises	SINGAPORE	MA-SY	CHINE		ANNAM et Tonkin	TIÊN-TRƯỜNG	NHẬT-BỘN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	Các hạt-khẩu	Các quẻn-hạt		Biến độ	Các xứ khác					Hongkong	Các xứ khác					
	Tonneaux	Tonneaux		Tonneaux	Tonneaux					Tonneaux	Tonneaux					
Ba tháng trước 1912	31.655	"	3.038	"	"	"	2.033	15.329	35.478	48.778	"	"	"	"	"	"
Ba tháng sau 1912	42.705	2.506	18.376	"	"	"	"	21.576	53.088	70.215	2	"	"	18.218	"	157.522
Sáu tháng trước 1912	77.360	2.506	21.414	"	"	"	2.033	36.896	88.566	118.983	2	"	"	32.821	"	380.591
Ba tháng sau 1912	Gạo lức	2.032	"	199	"	"	"	"	1.118	11.509	"	"	"	300	"	15.188
	Gạo trắng	27.351	2.506	2.815	"	"	"	21.336	51.689	36.874	"	"	"	14.303	"	156.874
Sống theo lúc năm ngoài	Lúa	"	"	"	"	"	"	"	"	6.457	"	"	"	"	"	6.457
	Tầm	8.231	"	"	"	"	"	263	"	1.858	"	"	"	"	"	10.292
Sống theo lúc năm ngoài	Bột	5.092	"	15.362	"	"	"	37	251	33.517	"	"	"	"	"	34.258
	1911	118.780	5.762	18.251	"	"	5.636	27.839	48.547	136.104	"	493	"	88.298	1.834	451.544
	1910	159.111	15.782	60.410	7.367	1.034	"	76.010	24.463	57.089	204.060	37.943	450	590	6.133	3.074
	1909	97.218	11.925	77.239	30.610	16.879	"	56.088	18.383	40.338	84.858	"	4.951	"	21.688	1.232
	1908	95.399	11.555	55.289	11.142	"	"	47.183	31.605	51.520	164.910	7.355	"	"	80.602	"
	1907	71.505	8.208	17.936	26.997	"	"	10.392	19.162	29.104	369.277	87.936	967	"	19.556	18
	1906	66.168	5.286	38.318	"	"	"	38.885	71	37.336	104.500	"	6.705	"	57.650	6.704
1905	77.752	8.639	9.107	"	"	"	22.276	170	94.291	75.120	52	"	"	11.713	2.103	

SAO LỤC XUẤT CĂN HỒ-TIÊU

HỒ TIÊU	FRANCE		AU-CHÂU	HONGKONG	SINGAPORE	ANNAM et TONKIN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	HẢI-KHẨU	QUẢN-DỰT						
Ba tháng trước 1912	379.007	1.868	23.182	"	"	"	"	404.057
Ba tháng sau 1912	875.727	2.038	144.495	26.331	"	"	"	1.048.591
Sáu tháng trước 1912	1.254.734	3.906	167.677	26.331	"	"	"	1.452.648
Ba tháng sau 1912	trắng	73.804	"	"	"	"	"	73.804
	đen	801.923	2.038	144.495	26.331	"	"	974.787
1911	1.325.432	1.520	408.133	35.538	"	"	"	1.793.119
Sống theo lúc năm ngoài	1910	277.003	2.750	761.514	"	19.904	2.592	1.064.089
	1909	1.888.725	5.775	520.000	4.500	13.880	10.187	2.452.344

TIỀN CHỖ HÀNG THEO TÀU (Frets)

Từ SAIGON chạy qua :			
Europe (Au-châu)	"	mỗi 1.000	
Hongkong mỗi tạ	0\$ 12	— 0\$ 14	Philippines (Mani) mỗi tạ
Singapore mỗi tạ	0 13	— 0 15	Japon (Nhật-BộN) mỗi tạ
			Indes Néerlandaises
			0 25 — 0\$ 27
			0 36 — 0 38
			0 21 — 0 25

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu	rà lớn	th. chuồng	23\$00	Bong-bông	hạng nhứt	ta 42	300\$50	Tôm khô	nhứt hạng	ta 42	từ 40\$ tới 46\$00
Vén-vén	rà nhỏ	id.	27.00	ca.	nhì	id.	240 tới 260.00	không vỏ	nhì hạng	ta 45	từ 25 tới 35.00
Huỳnh	rà vuôn	id.	112.50		ba	id.	từ 120.00	Tôm khô	còn vỏ	ta 40	từ 30 tới 35.00
	rà lớn	id.	55.00	Heo sống.	tư.	id.	80.00	Vàng nhựa	hạng nhứt	id.	135.00
Sao	rà nhỏ	id.	60.00			100 kilos	27.00	hạng nhì	id.	100.00	
	rà vuôn	id.	30.00	Cá mận	hạng nhứt	ta 42	14.00	Nhựa sơn thô	id.	15.00	
Củi thối		1 th. chuồng	2.00	nhì	id.	id.	12.00	Đậu phụng	id.	6.50 - 7.50	
	vàng	1 tạ	2.00	ba	id.	id.	8.00	Hột sen	id.	9.80	
Cây màu	vàng lợt	id.	2.50	Mây.	id.	id.	5.00	Đầu cá	ta 40	id.	10.00
	đỏ	id.	1.50	Muối.	id.	ta 40	0.90	Mỡ heo	ta 40	id.	25.00
	sậm	id.	1.25			Tân châu.	ta 45	Đầu phụng	ta 45	id.	40.00
Gạch-tiểu		1 muôn	85.00			Mỏ cày Batri.	ta 40	Đầu dưa	id.	33.00	
Gạch ci-	nhứt.	1 trăm	9.50			Phủ yên	id.	Cải đậu khô	id.	4.50	
ment.	nhì	id.	3.50			Cửa Hàn	id.	Cao mên	id.	2.50	
	có lỗ	id.	9.50			Qui nhơn	id.	Nam kỳ	id.	4.00	
Bạch đầu	nhứt, nhì	ta 40	từ 125 tới 200\$00	Tơ kén.		Nam vang	id.	Xương tương	id.	25.00	
khẩu.	sa cạ	id.	40.00			Vụng	id.	Ngà voi	ta 40	700.00	
Sáp		id.	từ 77 tới 85.00			Vụng	id.	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.60	
	Cao-su Annam.	id.	từ 100 tới 180.00			Vụng	id.	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.80	
(nhựa thun)	Lèo	id.	140.00			Ngôi móc.	muôn	trầu	ta 45	từ 24 tới 32.00	
Trưng cá (mắm).		id.	2.50			Ngôi đại	id.	Đa	id.	từ 40 tới 50.00	
Vôi.		id.	0.15			Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	Đa	id.	40.00	
Vôi Bắc kỳ		100 kilos	0.50			Dừa miếng khô	ta 45	Đa	id.	40.00	
	trầu	ta 45	17 tới 22.00			lặt hột.	ta 40	Đa	id.	40.00	
Sừng	bò	id.	19 tới 20.00			chưa lặt	ta 42	Đa	id.	28.00	
	nai	id.	33 tới 36.00			nhà máy	id.	Hồ-tiểu vỏ	1 th. chuồng	60.00	
								không giấy	ta 42	28.00	
								Tiểu sọ	id.	23.00	
									id.	68.00	

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.)

Vải Langsa và Hồng-mao

- 1 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá từ 2\$90 tới 3\$80
- 2 - Cũng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 4.95 tới 6.90
- 3 - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) từ 2.90 tới 3.50
- 4 - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 3.00 tới 3.80
- 5 - Vải hiệu Shirling 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.20 tới 7.60
- 6 - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3.50 tới 4.75

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép dề rên dao.	100 kilos	53\$00	quan tay	id.	có lỗ hạng nhứt	100 kilos	6\$50	quan tay	Giấy bồi nhúng dầu	1 kilo	0\$36	quan tay	
id. mỏng.	id.	35.00-37\$00		id.	hạng nhì	id.	3.00		Thước trẻ số	id.	hạng nhứt	200 kilos	23.00
id. mềm hơn.	id.	11.25		GIẤY-TI	xiêm dềo chuồng	1 thước	100.00		id.	hạng nhì	100 kilos	7.00	
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00		id.	hạng nhứt	chuồng	70.00		id.	hạng nhì	id.	id.	
Đá bùng hiệu Angers				id.	hạng nhì	id.	115.00		Thước trẻ đục	id.	Crésyl	1 litre	0.80
có móc	1 thiên	109.00		Đồng màu vàng	7.	100 kilos			THAN ĐÁ	id.	hiệu Cardiff	1000 kilos	12.50
Gạch ống Marseille	id.			Đồng vỏ cua	id.	id.	115.00		id. Nhứt-Bôn	id.	id.	id.	45.00
id. cát làm lò	100 kilos	13.00		Đồng vò cua	id.	id.	70.00		id. Bắc-kỳ	id.	id.	id.	
Gạch ciment				id. dùng đúc ghe	id.	id.	0.70						
id. hạng nhứt.	id.	6.50		id. miếng	id.	id.	0.40-0.50						
id. hạng nhì.	id.	3.50		GIẤY BÔI	gai trắng.	1 kilo							
				id.	chỉ kẽm	id.							

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthés				Larue Frères	thùng 15 ve			Champagnes			
Berger	1 thùng	168.50	45.50	La Lorraine	id.	14.00		Léon Chandon	12 ve		50.00
Cusenier	id.			Pilsen	id.	13.50-17.50		id.	12 ve nhỏ		48.00
Pernod fils	id.		44.25	Stout Chat	thùng nhỏ 96 ve	29.00		Asti Gancia	12 ve		42.00
Dubied	id.		52.50	id. le-Loup	id. 84 ve	25.25	12.60	id.	24 ve nhỏ		48.00
				Dragon	24 ve			id.	id.		46.00
Bières								id.	id.		48.00
Gruber	thùng 48 ve	16.75		Bitters				id.	id.		48.00
Nhứt-bôn	id.	16.75		Amer Picon	12 ve		36.00	id.	id.		9.00-11.00
id. hiệu Kirin	id.	18.00		Seerestat	id.	21.00		id.	id.		10.75
Phénix	thùng 36 ve	8.50		Cognacs				id.	id.		27.00
Velten	id. 24 ve			Dejean	12 litres	11.50		id.	id.		33.50
Gruber colonial				Jules Robin	id.	19.50		St.-Marceaux	12 ve		35.00
								id.	24 ve nhỏ		38.00

Rượu ngọt

Cassis Guillot	12 ve	
Chartreuse Garnier	id.	40\$00
Caragaos Cusenier	id.	20.00
Caragaos Rocher	id.	
Bạc hà Get	id.	22.00
id. Cusenier	id.	18.50
Vieux Kirsch de Zong	1 ve	4.20
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00
Pères Chartreux vàng	id.	47.50
id. xanh	id.	55.00
Fraisia Cusenier	id.	18.50

Rượu mạnh

Whisky Usher's Extra	id.	20.00
id. White horse Collar	id.	
id. Peerage Blend	id.	22.00
id. John Dewars & Son	id.	24.00
id. Peacemaker	12 ve	
id. James Munro	id.	46.00
id. Gaelic	id.	22.00
id. House Lords	id.	21.00
id. Wat 69	12 ve	14.00
Cherry-Brandy Rocher Freres	12 ve	
Cherry-Brandy Goutraud	id.	
Cherry-Brandy Peter Mouring	id.	
id. M. B. R.	12 ve	
Guignolet Cointreau	id.	48.00
Menthe verte Rocher Freres	id.	52.00
Cayme de Menthe M. B. R.	id.	56.00
Triple sec Cointreau	id.	68.00

Rượu Quinquina

Dubonet	12 ve	15.60
Géantiane	id.	
S' Raphaël	id.	13.50

Rượu rôm (rhum)

Mana	12 ve	
S' James	id.	24.50
Des îles	id.	17.50
Négrita	id.	16.00
Cocktail W. Firth	id.	
Marc L'héritier Guyot	id.	
Rượu Vêr-Mêr (Vermouth)	id.	
De Turin	12 ve	9.00-10\$00
Noilly Prat & C ^o	id.	12.00
Dollin	id.	12.00
Rivoire	id.	5.50
Cinzano Torino	id.	10.75
Chambéry Cinzano	id.	8.75

Rượu chát

Médoc	12 ve	13.50
De Neuchatel	33 ve	28.00
Blanc haut Sauternes	id.	11.00
Chau Lactotte (Latrille)	12 ve	
Chau Grangeonne (id.)	id.	
Château de Frands	id.	8.00
De Bandol	1 thùng	
De Bordeaux	id.	35.50
Entre-deux-mers	id.	
Montferand	id.	
Latrille	id.	
Samos fin	id.	15.00
Madère Rivoire	id.	7.50
Malaga Rivoire	id.	7.50
Muscat de Frontignan	id.	
id. Rivoire	id.	7050
Madère Gontrand	id.	8.00
Muscat Gontrand	id.	8.00

Malaga Gontrand	1 thùng	8\$00
Moscato d'Asti Cinzano	12 l	15.50
id.	24 l	18.25
Asti spumante Cinzano	12 l	16.00
id.	24 l	19.00

Dầu ăn

Bessède	12 ve	14.00
Carol	id.	4.50
L'Univers	id.	
id.	24 ve nhỏ	
Robert	id.	9.75
Artaud frères	12 litres	
Bainaud	id.	
id.	24 litres	
Unique	12 ve	
Servanes	12 litres	

Giấm

Dessaux	1 thùng	26.00
---------	---------	-------

Hộp quẹt

Bến-thủy một thùng		
700 sản mỗi sản 10		
hộp	id.	59.50
Nhút-bôn 50 lô mỗi lô	id.	67.00-72\$00
144 hộp		
Dầu Aleool de Menthe		
Rieglès	100 ve nhỏ	
Blanc d'Espagne một		
thùng lõi chừng 250		
kilos	id.	13.00
Nút ve 10.000 cái	id.	
Bonbons Pascall's	1 chục	5.00
Đèn cầy	1 thùng	6.00
Café	1 tạ	70.00

Mỏ sữa

Bretel	100 hộp	
Allcard	id.	55.80
Demagny Isigny	100 hộp nhỏ	64.00
Lepelletier	id.	
Australien	1 hộp	

Thuốc Ci-gà

Bordeaux	10.000 điếu	80.00
Luxembourg	100 điếu	5.50
Manille Habanos	1.600 điếu	35.00-50.00
Coronas	id.	
C ^o générale tabacos	id.	
Filipinas	id.	
Garcia	50 điếu	4.75
Eminente	id.	6.00

Thuốc vẫn

Bastos	1.000 gói	112.00
Africaines de Wild-West	id.	87.00
Aigle 100 gói 20 điếu	100 gói	7.25
id. 10 điếu	id.	4.25
Myladie 100 gói 10 điếu	id.	8.00
Globe 1000 gói 20 điếu	id.	96.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	75.00
id.	id.	75.00
Dollar 1000 gói 20 điếu	id.	75.00
id. 2000 gói 10 điếu	id.	77.00
Diva 1250 gói 20 điếu	100 gói	100.00
Egyptiennes marque Dubée	id.	2.50
id. Clysno	id.	2.20
Chanvre de Chine gói	1 tạ	6.00
Carned Beef thịt bò hộp	24 hộp	10.50
Nước sôi, Apollinaris	24 ve	6.75
Apollinaris	48 ve nhỏ	7.75
Evian source Caclat	60 ve	
Minérales St-Just	50 ve	
St-Parize le Châtel	id.	9.75
Minérales Banzai	48 ve	12.00
id.	48 ve nhỏ	8.00
Tansan Soda	id.	9.00
id. Limonade	id.	11.00

Paugues	16 ve	1\$00
Contrexeville	50 ve	
Bussang	48 ve	

Bột

Lion vert	1 bao	4.90
Lion bleu	id.	4.75
Gerbe	id.	3.70
Vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25
Bao bột tời		
Bao n ^o 2 cân mỗi 1 kilog	100	25.00
id. 3 id. 0.850	id.	23.00
id. 4 id. 0.800	id.	19.00
Jambon d'York extra		
(đuôi heo)	1 cân	0.85
Jambon e Lethem	id.	0.63

Sữa bò

Concentre Nestlé avec sucre	48 hộp	31.70
Concentre Nestlé sans sucre	id.	27.50
Condensé La petite Fermière de fabrication française	id.	27.50
Naturel Natura	id.	8.00
Sterilisé pur, marque Ours	id.	
Sterilisé condensé	id.	25.50
Sterilisé pur (Salva)	id.	10.00
Naturel sans sucre	id.	8.00
Norvégien Dahl	id.	9.50
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Conde-sé Salva crème	48 hộp	21.00
Condensé crème Salva	id.	19.00
id.	48 hộp nhỏ	42.00
id.	24 gộp nhỏ	21.00
id.	12 hộp	19.00

Bột sữa

Farine lactée Nestlé	50 hộp	70.00
----------------------	--------	-------

Cau khô

Noix d'arce selles	1 tạ	30.00
--------------------	------	-------

Dầu lửa

Indes (Dr. gon)	1 thùng	4.50
(Chà-và) Couronne	id.	4.55
Néerlandai Ancre	id.	4.65
ses Croix	id.	4.30
Huê-kỳ (Cau 1)	id.	4.95
Amérique (Cau 2)	id.	4.85
Essence Shell	id.	18.00

Sardines (cá mòi)

En boîte 12	1 thùng	19.50-20\$00
En boîte 14	id.	27.00-29.00
Sauçissons Lyon (đôi)	10 kilos	50.00
id. Arles	id.	42.00

Sagou

En perles	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.00

Đường

Brut cristallisé	100 kilos	19.00-20.00
Raffiné en pains	id.	27.00-29.00
Cassé en boîte	id.	25.00
Bâtarde en poudre	id.	10.00
Vergeoise	id.	10.50
Sucre scié C. Say	id.	27.50
Déglace Say	60 kilos	12.25
Abeille	100 kilos	
Bâtarde blanchi St-Louis	60 kilos	53.00
St-Louis	100 kilos	nominal
Savon de Marseille La-long	id.	37.50

Thuốc gói

Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30- 3.40
id. Alger (globe)	25 kilos	54.00
id. id. (Gaulois)	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

HÀNG HÓA NHẬP CẢNG (Prix d'import.)

			Piastres	Franco
109.00	Ciment Langsa	hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kilos	65 fr.
		hiệu Demarle de Lonquety & C ^o số 3	id.	75 "
		hiệu Pavin de la Farge	1 thùng	65.50
		id.	1000 kilos	75 "
		Vôi xây dưới nước Pavin.		1.50
		Vôi hiệu Dragon trong bao		26.00
		Dầu sắn Langsa	1 bao 100 kilos	1.80
		Sắt hiệu Creusot	1 thùng 25 kilos	17.00
		Sắt bản	100 kilos	11.50
		Sắt hình chữ T	id.	11.50
		Dầu bác	id.	12.00
			id.	15.00
		Dầu	1 kilo	0.23
			1 thùng	26.00
		Chì	100 kilos	51.00
		id.	55.00	
		100 kilos	28.38	
		id.	29.00	
	Nước sơn xám	id.	30.00	
		1 hộp 5 k. 10 k.	10.00	
	Máy Singapore	id.	35.00	
	Kềm sắt miếng	100	35.00	
	Kềm thép	1 tạ	19.10	
	Ngôi Marseille	100 kilos	13.00	
	Ván mỏng	id.	13.50	
	Kềm lá để giặt ghe	1000	75.00	
		100	20.00	
		100	12.00	

ÔNG VỆ-HUY HỒ TIÊN-SANH

Khí ông Vệ-huy Hồ tiên sanh cũng bình đất Bắc giao phương với Bắc-kỳ (cờ đen) tại Lạng-sơn Cao-bằng ngài chịu cam khổ biết bao. Nơi xứ nguồn cao nước



ÔNG VỆ-HUY HỒ TIÊN-SANH

« Ô hô ! quý hữu ôi, nay tôi chẳng còn trai tráng như xưa, cổ ngựa cầm cung, đồng xông tấy dục. Chờ phải quới hữu mà thấy tôi thì cũng kinh tâm, mặt ốm mình gầy, ăn ngủ chẳng yên, hề rơ tay mà làm chuyện chi thì cả mình trở nên một nỗi liệt nhược cả ngày. »

Cách vài tháng ngài lại gởi một cái thư nữa mà than rằng : « bệnh tôi càng ngày càng trầm trọng, ăn chẳng biết mùi như khi trước. Hề thức dậy thì như đầu văng óc. Nhiều khi tôi tưởng trong đầu tôi không có cái chi hết, trống lỗng trống lơ mà cũng chẳng lấy chi làm lạ, vì hơn 15 bữa rày, đêm nào cũng thức sáng đêm này. »

Tôi tưởng tôi chẳng còn sống mấy ngày nữa, chất anh em mình sẽ chẳng thấy nhau.
Thời ít lời cho ngài hẳn dạ.

Nay thơ.
HỒ-V.-M...
Cựu vệ-huy Bắc-kỳ.

Ông vệ-huy này tướng minh cận địa viễn thiên. May đầu gặp được một ông lương-y langsa chỉ bảo phải mua thuốc rượu **Quinium Labarraque**, mỗi khi ăn cơm rồi uống một ly nhỏ. Lần lần, ông Hồ vệ-huy khỏi sự âu đặng, ngủ đặng, cũng bệnh giảm thuyên.

Ngài rất hân hoan bèn viết thư mà báo tin lành cho đồng-liêu hay như vậy: Quý hữu ôi, tôi rất có phước vô cùng. Nhờ phước đư ông bá để lại, tôi tìm được thuốc hay, uống vào chẳng khỏi bao lâu thì bệnh như đầu biến mất. Tôi uống như vậy được hai mươi ngày, trong mình bèn giới giần như thường, khi trước cũng nhà bên này qua bên kia đi không nổi, mà nay tuy tuổi cao tác lớn chờ cổ ngựa cầm cung như thường. Từ đó tôi nay bệnh tôi hết rạo chẳng còn phục phát lại nữa. Ít lâu đây tôi sẽ ra Bắc mà thăm ngài một chuyến cho phỉ tình ao ước bấy lâu.

Nay thơ.
HỒ-V.-M... cựu vệ-huy kỳ.

Mỗi khi ăn cơm rồi thì uống một ly nhỏ rượu thuốc **Quinium Labarraque**, thì đủ làm cho người đau cách mấy cũng được mạnh giỏi và đủ mà trị những bệnh một mỗi huyết suy, đầu mới đau lâu cũng đều trị nổi. Những người mang bệnh rét khà nên uống thuốc này thì mau lành bệnh. Và lại rượu thuốc **Quinium Labarraque** cũng là một vị trừ căng rất mau.

Bởi có muôn vâng bệnh thiên hạ chạy mất, nhờ rượu thuốc **Quinium Labarraque** đặng lành, nên thái-y-viên

cại thành Paris chẳng chức nghĩ nan, bèn tặng pho và khuyến người có bệnh bất kỳ xứ nào cũng nên dùng nó mà uống. Chẳng có thứ rượu thuốc nào mà được tận phong như vậy.

Bởi ấy cho nên những người liệt nhược yếu đuối v bệnh, hoặc làm ăn mệt mỏi, hoặc đang thời dậy máy hoặc con gái mới lon lên, đang lúc nở nang, hoặc đàn bà mới làm bầu, hoặc già nơi tuổi tác, hoặc kh huyết suy nhược đều nên uống thứ rượu thuốc **Quinium Labarraque**. Những người đau nơi mạch khà nên uống nó.

Thuốc **Quinium Labarraque** có bán nguyên ve cũng nhà xe trong các tiệm thuốc.

Mỗi cái : *Maison Frère*, 19, đường Jacob Paris.

Rượu **Quinium Labarraque** bình rất đáng, là vì người ta dùng vị kinh-kỳ-na mà làm cốt; sự đáng ấy chỉ đâu thuốc này có đủ sức mà làm cho lành bệnh.

Có trữ tại tiệm **Holbé và Renoux**, rue Catinat, Saigon, và tiệm **Solirène Chợ-lớn** có bán.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Nordom, - SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

THƠ TÍN VĂNG LAI

(Correspondances)

Monsieur. — Trong làng tôi có ông Hương sư H. P. ông có quan tự dạng rất trổng, Hương ấy rất khâm phục ông.

Nay ông ấy cất nhà tốt, ăn tàn gia hóm rằm tháng 6. Qua 19, con sán bình thiên thời, chết. Họ đồn vì bị thợ mộc ếm, là khi cất nhà có rầy với thợ mộc.

Cúi xin ông phê coi thị phi thế nào ?

THÁI-TƯỜNG-LONG.

M. Long. — Khi trước vì thiên hạ còn trầm luân nơi U-âm, nên bề ai có trí hóa làm được nghề chỉ khâu, thì hay bày đặt nhiều điều dị đoan đang phỉnh phơ kẻ ngu muội. Nay được văn-minh chói rạng khắp trời, những sự vô có cả đều lần lần tuyệt mất, vì *tử sanh hữu mạng*.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tận trào.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi 0 08

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

M. Văn, rue Mac-Mahon, Saigon. — Tính tình lương thiện, có khiếu thông minh, học ít biết nhiều. Song mông lo huê nguyệt phong tình, nên bề gia đạo không an cư lạc nghiệp. Phải ràng lo tiết-kiệm hằng-tâm thì có ngày sẽ phát, vì tâm hảo mạng hảo phát đạt vinh huê tảo.

M. Đ. v. P., charpentier rue Chasseloup laubat, Saigon. — Tính tình cương trực, lòng dạ khoan dung, song hay theo chúng bạn chơi bời, bởi rừa gia tư khiêm thấp. Tâm hảo mạng hảo, tâm hảo mạng bất hảo, nhưt thân đã ôn bảo

M. T. v. M., cu-ly xe, đường Avalanche. — Tính tình khinh thảo, cử chỉ ít rành. Mông lo đồ bác dấu kẻ phong tình huê nguyệt, tứ đồ trường đều vô đủ, sanh ra nhiều khí tưng rỏi, song vì thể thần lớn, giỏi chạy ngược chạy xuôi, cái xe này bề cũng còn xe khác. Tôi 80 tuổi chưa biết quời nhơn đã trụ rồi chưa

M. T. Nữ, đường khâm lớn Saigon. — Tính tình sơ hốt, hay ăn theo thói ở theo thì, việc vợ chồng như y phục, của cải như phủ vân. Việc vua quan lạnh lợi vô song, bề bề học không ai bì kịp. Có một điều rất ngộ là hay cang danh phạm nghĩa, bởi ấy cho nên sanh ra rỏ rấm trong kim bằng tâm sao mà yên nơi, yên chỗ cho được.

M. P., Mầu, Tônan. — Tính tình lương thiện, ăn ở thiết tha; với kim bằng hết dạ hảo tâm cùng thân quyến không lòng tráo chất, bề hậu nhưt khá.

M. Nguyễn-t.-Tr., glacière Saigon. — Tính tình thuần hậu, lòng dạ khoan dung. Hay giúp đỡ anh em, nâng đỡ quí thân quyến. Bởi vậy cho nên tuy túng rỏi nhiều khi, mà cũng có quời nhơn độ mạng. Ràng đọc sách coi nhưt trình thì bề hậu nhưt, không giàu cũng khá.

M. N. L. T. élève-maitre. — Tính tình ngay thật có khiếu minh, học ít biết nhiều, coi bề xuất chúng. Trên song thân hết thảo đượi huynh đệ thuận hòa. Khoa này sẽ chiếm ngao đầu, bề hậu nhưt tấn phát.

M. Lê-quang-Tự Bểntre. — Gia đạo bình yên, sanh nhai tấn phát. Việc vua quan sẽ đất kỹ công. Nếu gia âm ăn học thì hậu nhưt cũng chức tước trao đình với thiên hạ. Nghề chỉ cho bằng nghề nông, cây sáu cuốc bằm bề gì cũng không lỗ vốn.

Mlle Nguyễn-ngọc-Nữ Trà-môn. — Tính tình lương thiện, nết hạnh vuôn tròn. Bề nữ công nữ hạnh khá khá, hiểu thảo với mẹ cha, thuận hòa với lối xóm. Khả tu nhan sắc trau dồi, thì có ngày cũng tấn phát được.

M. Ng.-c.-H. Chợgao. — Tính tình cương trực, cử chỉ phân minh, học ít biết nhiều, văn chương lợi lạc, tâm hảo mạng bất hảo, nhưt sanh đã ôn bảo.

M. T. V. C. — Tính tình khinh thảo bất phục bề trên tự tôn tự đại. Song có khiếu thông minh văn chương lợi lạc. Hào vợ con vài năm nữa mới rỏ thị phi.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi. Sách để dạy đơn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rỏ.

Giá 0 \$ 25
Tiền gởi 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ. Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 fr. 50
Tiền gởi 0 50



KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàn-quang, bệnh Phong — và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mảy chỗ iắt-láo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh ĐÁM.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, trường nhọt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trổng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khi-chất).

Fames
65 fr.
75
75
88
1 50

bên tầng phong
lo cũng nên dùng
sắc nào mà được

được yếu đuối vì
g thời dậy mây.
nang, hoặc đồm
i tác, hoặc khi
u thuộc Quinium
mạnh khả nên

nguyên ve cũng
ceob Paris.
là vì người
quảng ấy chỉ đến
ình.

Renoux, rue
ène Chợ lớn

SCHNEIDER
IGON

ông-vinh-Kỳ

\$ 00
00
10

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm (tiếp theo)

Bởi ấy cuộc mua bán giấy hùn xét kỹ thì cũng là một cuộc đề mà dục thúc muốn vận cuộc lý-tài cả thầy cho trở nên mạnh mẽ tấn phát. Và lại dầu một người thương mại kia muốn dựng một ngôi hàng, thì cũng phải trừ nghĩ cho thấy mỗi lợi trước rồi nhiên hậu mới lập; một hãng bạc kia dầu muốn phóng trái ra cũng phải đo coi mùa màng trong xứ đất thất thế nào, rồi mới xuất tiền ra đặng; cho đến đôi những kẻ trồng cao-su hay là làm ruộng, cũng phải trừuớc tính như vậy chớ.

Mỗi mỗi cuộc lý-tài chi cũng phải lấy sự từng trải thông thạo ít nhiều mình mà trừu nghĩ cả.

Vậy cuộc mua bán giấy hùn là một cuộc rất chắc chắn, rất hữu ích, mà sao thiên hạ lại đem lòng nghi hoặc thì thật cũng kỳ. Có kẻ tưởng cuộc mua bán giấy hùn là một cuộc rủi may như đánh bạc vậy, thì ấy là đều sai lầm thái quá. Cuộc đánh bạc thật là may rủi chẳng chừng, không mỗi mang, không chừng có đầu cho mà toan-tính trừu nghĩ; chớ còn cuộc mua bán giấy hùn thì có chi gọi là cuộc mơ màng đâu? Rất đủ có đủ chước cho mà tiên liệu bề thanh-suy đất-thất về sau lắm; duy tại nơi sự lạnh thạo của mình trong chỗ liệu việc mà thôi. Thật cuộc mua bán giấy hùn là sanh-khi của các cuộc lý tài đó, song người Huynh-chung trong xứ này còn chưa thấu đáo đặng, vậy lần lần ta giải rõ ra, chắc cũng có người nòng-nả trong cuộc đại lợi này mà mở mang mỗi lợi cho Đông-dương.

H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Khoản cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
 Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
 môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khóa-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phân-hung* cũng *trái-khoản* là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hãng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đặng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đo chạy biển, Hãng tàu đo chạy sông, Hãng đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cầm-cổ nhà đất vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu **Banque des Valeurs** sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cất nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chớ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-x. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-x nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thấu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM mua hợp hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi hũn	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chốt được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (10 août 1912)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 265.000 \$	hùn " 265.000 " 200.000	Piastres 300.000 2.650 4.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 " 100 " 100	\$ 200. Ventes et V.
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1910	400.000 \$	" 400.000	" 4.000	4.000	" 100	" 192. — Nominal
Société des Plantations d'Anloc	1909 1910	35.000 \$ obligations " 1.000.000	" 35.000 " 1.000.000	" 19.250 " 2.050.000	350 23.000	" 100 Fr. 100	" 200. — " 125. — Ventes
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1912	" 1.000.000	" 1.000.000	" 1.000.000	20.000	" 100	" 100. — Vendeur
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910	" 3.000.000	" 1.500.000	" 30.000	30.000	" 100	" 100. — Vendeur
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	Piastres 120.000	" 120.450	" 120.450	1.200	Piastres 100	\$ 100. — Nominal
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1900 1909	Fr. 300.000 " 700.000 " 1.000.000	" 300.000 " 700.000 " 1.000.000	Fr. 1.000.000 Fr. 1.000.000 " 500.000	600 1.400 2.000	" 50 f. 500 Ex. C. 12 " 500 250p.)	Fr. 100. — Nominal " 50 Fr. 600. ventes
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	" 400.000	" 400.000	800	frs. 25.94 12% pour exercice Clôurant 30/6/11	615 — Act. ord. Piastres Ex. C. 11 600 Nominal
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thổi vốn lại rồi.	"	225	Amorties Fr. " "	Ex. C. 8
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1908	Fr. 500.000	Fr. 500.000	"	5.000	850 payé f. 100 Ex. C. 5	200 piastres " " Act. de jouissance 2.400 piastres Nominal
Rizeries Indo-chinoises (Haiphong).	1910	" 300.000	" 300.000	" 600	600	Fr. 500 30 frs. pour 1911	Marseille Fr. 260. — Saigon. Pas de vendeurs.
Société d'oxygène et acétylène d'Ext. Orient.	1908	" 500.000	" 500.000	" 1.000	1.000	5% pour premier exercice	" "
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1910	" 2.000.000	" 1.250.000	" 20.000	20.000	100 Première année	Fr. 120. — Acheteurs
Société de Publicité et d'Affichage.	1911	\$ 250.000 obligations " 30.000	" 250.000 " 30.000	" 2.500 " 300	2.500 300	Piastres 100 " 100 5.0/0 p. 6 mois 1912	\$ 100. — " 100. — Ex. div.
Tại Paris, giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (9 juillet 1912)							
Cie Tramways Indochine.					f. 500 Ex. C. 21	43.50 fr. pour 1911	Fr. 800. —
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.					" 500 " 19	45 " "	" 1.070. —
Messageries fluviales de Cochinchine.					" 100 " 17	20 " "	" 305. —
Banque de l'Indochine.					" 500.-125 p.	50 " "	" 1.570. —
Charbonnages du Tonkin.					" 250 Ex. C. 22	80 " "	" 1.649. —
Messageries Maritimes.					" 250 " 3	" " "	" 146. —
Chargeurs réunis.					" 500 " 62	25 " "	" 6.170. —
Union commerciale indochinoise.					" 500 nov.	" " "	" 23. —
Distilleries de l'Indochine.					Part (c. 1 att.)	" " "	" 747. —
Société Indochinoise d'Electricité.					f. 500 Ex. C. 24	45 fr. pour 1911	" 810. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					" 500 " 8	45 " "	" 1.116. —
"					" 500 " 8	50 " "	" 200. —
Société Cotonièrre de l'Indochine.					Part " 6	9.25 " "	" 351. —
"					" 400 " 5	" " "	" " "

EURS

STOLL
GARNIER.

ghĩa là gì, ra
là gì? có lẽ
hiệp buôn
sao?
chư-tôn tiện
đủ mà làm
gssa, như là
y sồng, Hạng
n khi, Hạng
-cổ nhà đốt
m lớn vậy.
eurs sẽ trợ
cho chư-tôn
hùn hiệp rồ
cho chư-tôn
ất phát thiết

he người ta
y. Ấy vậy có
trời Annam
ng hiệp mà
này.

OURS
A BÀN

Ventes et V.
Nominal
Ventes
Vendeur
Nominal

00. ventes.
15 -
Piastres
500 Nominal

naissance
res Nominal
r. 250. =
de vendeurs.
Acheteurs

x. div.

00 -
0 -
5 -
0 -
9 -
6 -
0 -
3 -
7 -
0 -
3 -
0 -
1 -

SỮA ĐẶC

NESTLÉ

“ Ô CHIÊM ” HIỆU

LÀ QUÍ

HƠN HẾT CÁC THỨ SỮA ĐẶC



TRADE MARK.
Registered.



NÓ LÀM CHO NGƯỜI TA

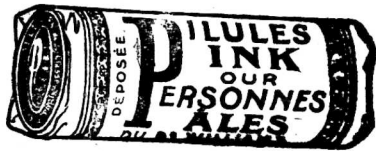
ĐẰNG MẠNH MỀ

VÀ

TRẮNG LỰC

Bồn quán sẵn lòng mà giải cho khán quan hiểu cách đơn sữa đặc hiệu Nestlé này và sự ích lợi dùng nó mà nuôi con trẻ, người lớn và kẻ già cả, cũng cách bán sữa này, cách gói và các cách cho biết chỉ má mua. Ai muốn thương nghị thì phải gửi thơ đến cho Chủ-sự Bồn quán mà phải bỏ vào thơ một con niêm 0\$ 04 thì Bồn quán hồi âm chẳng sai. Còn ai không đĩnh con niêm thì không trả lời.

LỤC TÌNH TÂN VĂN QUÁN



CHU' HU' BÁ TÒN

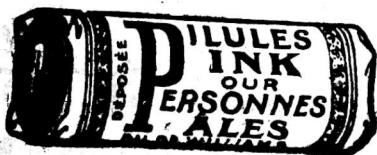
Dầu bởi bệnh hoạn mà hư mà tổn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà ào, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoại thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bệnh mà lại ít tổn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lành bệnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm thậm ức. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng nhứt-vàng-lai, vàng vàng úa úa v. v. cùng là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bệnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



OCCASION EXCEPTIONNELLE CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres
à l'état de neuf, avec phares,
capote pare-brise, housses,
roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Luc-tỉnh-tân-vân.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chu-qui-cò trong Thành-phố cùng các đấng hảo-tâm Qui-khích Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời nào, hay là mua xuyến lành hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lỡ vô lẽ tạm mời, xin Qui-cò niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom - SAIGON

MEO BÀNG CHỦ QUỐC-NGŨ, đưc thầy MOSSARD diễn dịch, đưc thầy tuấn thao việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và FLEURY mà dịch ra.

Giá 1fr. 60
Tiền gởi. 0\$ 08

NAM-THUẬN-LO' KHÁCH SANG

BENTRE

Buôn nghỉ từ 0.80 chi 1\$20
Nghỉ có ăn cơm tây hai buổi từ 2.50 chi 2\$80

Buôn the sạch sẽ - Nấu ăn khéo
Có danh hơn ba năm nay

Chủ sự: NGUYỄN-KHẮC-XƯƠNG

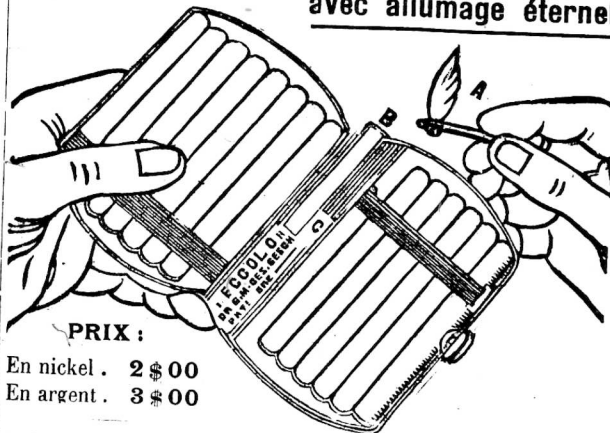
NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. - SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vó đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; đẽ in sách, thơ, cũng thiệp văn vãn. Kiểu cách nào đều làm đàng hết.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX :

En nickel . 2 \$ 00

En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire: **A. MESSNER**, rue Catinat, SAIGON

Contre envoi d'un mandat, franco dans toute l'Indochine

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage



MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B.

Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

THUỐC HAY CÓ TIẾNG BỒN CÁC XỨ

Văn nghe tiếng khen thuốc Thầy Cuộc ở Tân-an linh nghiệm thiên hạ uông lãnh bệnh đơn mọi nơi, tôi đến thử coi thầy nhà cửa ở cao ráo sạch sẽ tư tề người ở khiêm nhượng chơn chất thật tha, tiếp rước khách kính chào vui vẻ, tôi coi việc làm thuốc, cũng lâu đời chánh lý bề bạn đồng bào chề thuốc kỹ lưỡng sạch sẽ tinh hao, các thuốc chánh vị làm dùng cầu trọng không đòi vị hen thầy thơ chừ quơ vị gọi mua thuốc biết mấy bỏ coi số mandat gọi mua thuốc kê tên không xiet. Tôi hơi có thuốc hay, không rao cho các nhứt trihh cao quơ vị hay. Thầy nói không rao cũng bán tư niên.

Tôi tặng mấy bài thuốc của Thầy Cuộc cứu nhiều bệnh lãnh, xin chú bút làm ơn ăn hành cho bạn đồng ban tri hiều.

Xưa Thần-nông nếm thuốc, Sau Huỳnh-đế đặt thang. Trị bệnh quả muon ngàn, Cứu dân đừ ư triệu; Truyền Trung-quoc y sanh cháng thiêu, Sanh Nam-kỳ thật si cùng đong. Đả hiểm kê học thông, Cung nhiều người học giỏi; Có tài thi hay nói, Thay chung mới đầu thang. Tại tỉnh Tân-an, Có Thầy thái Cuộc. Bông nghề bán thuốc, Sản dạ cứu người. Cho nhà nghèo đã biết mấy mươi, An kê khủ nhâm chưng quả vạn. Nhờ thuốc tiêu thuốc tán, Bán thuốc tề thuốc hườn. Tề đâm kia hay quá, tiền đơn trị, Thủng trưởng ngài thư cũng đặng. Tề phong nọ khen nên qu được; Trị đơn tề bại đã nhiều, Bò lực nay hay biết bao nhiêu, Tống coi thử tinh than đệ nhứt. Trâm hương ầy hiệu đã quá sức, Dung cho trường điều trị vo song. Tề điều kinh trị huyết rất song, Đon bà đều cam canh, Tề bỏ than thêm tinh quả mạnh, Đon ong thay vui cười. Tôn mandat kê biết mấy người, Thuốc hay quả tốt mà không tiếc. Lời giao ước nói đã nhiều việc, Tắt hết rồi lời đâm chằng y. Bệnh đã lãnh đôi bạc làm chỉ, Thơ đáng tặng them tien mới phai. Vài lời nhắc lại, Năm văn nói qua. Ai có dùng mới biết thiệt thã, Người chưa uống đừng chề xao trá.

THƠ RẰNG :

Phương thần Thầy Giáo đã nên khen,
Sống lợi nghề y ít kê phen;
Tiêu độc tiêu đàm tiêu thủng trưởng,
Hết thư hết ngại hết ho hen;
Rao cùng Nam Bắc mua rồi bán,
Đon tới Ngó Láo lạ cũng quen,
Sức học như toi danh cụ phực,
Tặng bài phú văn to long hèn.

Vinhlong, y sanh NGUYỄN-BÌNH-CÔNG,
Kính tặng.

ĐO ĐẠT

Ai muốn đo đất thuốc đất khẩn,
thì xin đến nhà M. Nguyễn-văn-Nhân, Arpenteur civil, ở Bắclieu, hoặc gởi thơ mà thương nghị cũng đặng.

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI NHỆP CHO KỸ :

Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 năm danh tiếng

Đầu xở thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều đặng thưởng siêu-đẳng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sài-gòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRÈNE Chợ-lớn.



PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HU PHE, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, BỊNH HO DAI, DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỎ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vựng có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	8 \$ 30
Địa dư mông học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.....	0 \$ 60
Leçons élémentaires de Géographie , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIADINH.....	0 \$ 35
LONG-XUYEN.....	0 \$ 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 \$ 35
Troisième livret: L'Indochine Française	0 \$ 50
Bại pháp công thân. — <i>Libre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM.....	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.....	0 \$ 35
Nam viết sử ký mông học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.....	0 \$ 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — Mẹo langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.....	1 f. 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français.</i> id <i>Edition en quốc-ngữ.</i> <i>Bát vật sơ độc nhập môn</i>	0 \$ 35
Kim-Vân-Kiểu , <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	1 \$ 00
Le même , avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊN (có hình).....	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique).....	0 \$ 40
Lectures Françaises , par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(mãng, đỏ, xám)


RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc **trừ hư-nhược**, **âm thực bất tấn** và **hàn nhiệt bệnh**.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh **đau lâu mới mạnh**, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm **HOLBÉ** và **RENOUX** — **RENOUX** kể chi
Đường Catinat, môn bài số 16, 18, 20, SAIGON.
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ Lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX
Renoux kể truyền

Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20, Saigón

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

AVIS

La maison MESSNER, 91, 93, 95, rue Catinat à Saigon, fait savoir à sa nombreuse clientèle qu'elle vient d'adoindre à son rayon de lampisterie et de cycles: l'article de ménage, tel que: **batterie de cuisine** en émail, fer battu et aluminium; la **coutellerie** ordinaire et fine; les **couverts de table** ordinaires et argent; l'article de chauffage, tel que: **fourneaux** et **réchauds** à pétrole, à alcool et au gaz d'acétylène et d'essence; **fusils de chasse** système « Hammerless » perfectionné, canon acier Krupp, à poudre P.V. qualité extra-garantie; grand choix de **révolvers**: **révolvers** automatiques « Jieffeco », système **Browning**, démon-tage instantané, poids minimum.

PRIX MODÉRÉS — MAISON DE CONFIANCE

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
 VẠN BỊNH HỒI XUÂN
 PHẢN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỐI THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM HOLBÉ VÀ RENOUX
Renoux kế truyền

Môn bài số 16, 18, 20, đường Catinat, Saigon

Và tại tiệm Solirène đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ lớn cũng có bán

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ cần, đồ đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chảnh ngoài Bắc-kỳ gói vỏ nên có thể mà bán rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quân-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng chẳng cần vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

VANG NGHI TÂN

(ĐƯỜNG THỦY-BINH MÔN BÀI 261, CHỢ LỚN)

Tại tiệm này có HỚT TÓC, CAO VÁY, mỗi vị 0 \$ 30

Có MAY ĐÓ TÂY rất khéo và giá rẻ; có PHÒNG cho khách nghỉ, quạt máy, đèn khí, mỗi phòng 24 giờ 1 \$ 20, một đêm 0 \$ 80, một buổi 0 \$ 60.

Tại đây có bán dầu thơm hiệu tốt, đồ phụ tùng y phục, đồ phụ tùng cúp tóc và sách truyện cùng Lục-tinh-tân-vân.

Xin chịu tốn quan cố, đời gót ngọc đến thì sẽ được vừa ý, tạ ơn trước.

VĂN-TRUNG-CỬ đón thủ

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.
 Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

AI muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
 THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng **F. MICHEL, CAFFORT** Successeur ở Đường Catinat số 36
 SAIGON

Có Bán SÙNG

đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,

THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ

và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Certifié conforme au Traqué s'élevant à deux mille exp. Le 15/11/1917

**HÃY HỎI THỨ
HỘP QUỆT
HIỆU NÀY:**



**LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC**

TIỆM MAY ANNAM

Tại đường Boulevard Charner, môn bài 153.
(đầu đường Kinh-lập) trước đình Xã-tây Sài-gòn.
Tiệm này may và sửa đủ các thứ Tây Nam
y-phục.

Cách cắt may theo kiểu khéo kim thời hoặc
thích dụng, lại đường chỉ mũi kim kỹ càng chắc
chắn và tinh giá nhẹ hơn các chỗ khác.

Xin quý vị tưởng tình đồng bang, đởi gót ngọc
tới tiệm tôi mà xem cho biết.

GIÁ ĐÃ RẺ MÀ LẠI MAY KHỎI

Nay kính

PHẠM-QUANG-TÂM

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cũng như quý vị: Tôi có lập
tiệm khắC CON DẤU bằng đồng cùng các loại
kim-khi khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu
nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn
hãy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài
thành lợi, thì rất đỗi ơn vô cùng.

H. TANG-PHA, Graveur Tonkinois, đường
Espagne, môn bài số 51, Sài-gòn.

Gravure artistique et commerciale, plaques,
cachets, chiffres en tous genres.

PRIX MODÉRÉS

**HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề-vương Nhật-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes **V^{ve} Clicquot.**

» **Ponsardin.**

» **Duc de Montebello.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagnes supérieur **B. et S. Perrier**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến thủy**, gán **Annam** và ống quẹt **Hà-nội (Tonkin)** nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon: — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon,

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

TRÌNH

CÙNG CHÚ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẰNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà, chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chú vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐÀU ĐÀU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giầy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

xinh đẹp
niệm này
có.

ng tây.

bản tử

à giá rẻ.
chức
tràng.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

ở đường CATINAT, môn bài số 16 18 và 20, tại SÀI GÒN.

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PIẾN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đàng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gửi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào hiệu cho bằng thuốc cho nên có nhiều hiệu giả. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chữ-vị hãy nghĩ hãy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết đặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

大藥房安祥自法國給總第一項良醫萬安南
西醫經以二十五年專心自辦製第一號
藥水能除鴉片之病愈見奇效 貴客光顧
請認赤龍標為記
大藥房在吉甯拿街二十號門牌安祥醫生啟

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào hiệu cho bằng thuốc cho nên có nhiều hiệu giả. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ hãy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

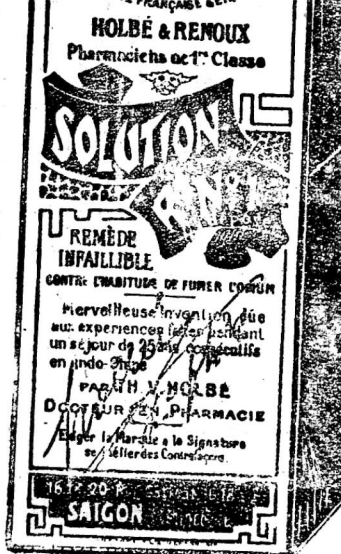
Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.



大藥房安神自法國給憑第一項良醫萬安南
西貢經以二十五年專心自辦製第一號
藥水能除鴉片之病愈見奇效 貴客光顧
請認赤龍標為記
大藥房在吉甯拿街二十號門牌安神醫生啟

chắc mình rằng bỏ thuốc
đang mà thôi, bỏ đã mau, ít
tốn tiền mà lại không sanh
bệnh hoạn chi cả, thật là một
vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R**
này khắp cả toàn-cầu đều
biết danh, bởi ấy cả muôn
vạn người đã gởi thơ đến
mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào
hiệu cho bằng thuốc
chọn nên có nhiều hiệu giá
Nhiều nơi lại mua thuốc
này về làm cốt rồi luyện ra
thuốc nước hay là thuốc
hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu
thì đủ biết thuốc này thần
hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dạng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.